

**TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CHƯA THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
VỀ XỬ LÝ TÀI CHÍNH, XỬ LÝ KHÁC ĐẾN 31/12/2022**

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT	Xử lý nợ đọng vay TỰ và GTGC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023	Thực hiện bổ sung từ 20/3/2023 đến 24/4/2023	Số còn lại chưa thực hiện	Ghi chú
	KTNN chuyên ngành II											
	Tổng số kiến nghị chưa thực hiện	5.400.035.991.603	226.756.222.043	793.790.215	127.551.628.651	1.063.432.430.310	2.546.352.551.331	1.435.149.369.053	688.847.624.665	38.369.088.256	4.672.819.278.662	
	Năm kiểm toán 2021 (niên độ được kiểm toán 2020)	1.219.991.819.224										
CN2	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	1.219.991.819.224	241.891.039	0	2.324.004.135	66.095.032.519	0	1.151.330.891.531	501.647.619.175	15.409.216.000	702.934.984.049	
2.	Kiểm toán chuyên đề việc quản lý, sử dụng dự phòng chung vốn ngân sách trung ương trong nước của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 tại các bộ, ngành và địa phương											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	38.187.968.260	0	0	0	13.993.014.260	0	24.194.952.000	0			
2	Đầu tư xây dựng cầu Phật Tích - Đại Đồng Thành (Cầu vượt sông Đuống nối hai huyện Tiên Du - Thuận Thành tỉnh Bắc Ninh)											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	38.187.968.260	0		0	13.993.014.260		24.194.952.000	0	13.489.022.000	24.698.944.260	Bổ sung Phụ lục hợp đồng
4.	Kiểm toán chuyên đề việc quản lý, sử dụng vốn Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	1.134.758.871.670	0		0	28.428.427.820		1.106.327.443.850	475.549.123.922			
2	Bộ Kế hoạch và Đầu tư											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	1.083.643.300.850	0		0	0		1.083.643.300.850	473.593.571.922			
3	Dự án đầu tư xây dựng công trình Xây dựng Hệ thống công Ngăn mặn và kênh trục thủy lợi tạo nguồn, trữ ngọt các địa bàn xung yếu tỉnh Sóc Trăng											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	874.849.050	0		0	658.585.000		216.264.050	0			
4	Dự án Hệ thống thủy lợi Ba Hố - Bần Chùa, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	1.681.386.000	0		0	1.681.386.000		0	0	1.681.386.000	0	Bổ sung chứng từ
6	Dự án Kè chống sạt lở bờ sông Hậu bảo vệ thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	1.241.500.587	0		0	1.241.500.587		0	0			
7	Dự án Kè chống sạt lở, bồi đắp cửa biển Đà Diên, tỉnh Phú Yên											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	9.379.920.712	0		0	9.379.920.712		0	0			
11	Dự án Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	12.825.996.000	0		0	911.606.000		11.914.190.000	0			
12.	Dự án Nạo vét, thoát lũ khẩn cấp sông Cỏ Cè (đoạn qua địa phận thành phố Đà Nẵng); Bảo vệ, nâng cao khả năng chứa tàu thuyền tránh bão của âu thuyền Thọ Quang và khả năng thoát lũ, giảm ngập úng qua hệ thống thoát nước và hồ điều của thành phố Đà Nẵng (Tiểu dự án 1)											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	238.808.000	0		0	0		238.808.000	0	238.808.000	0	Bổ sung chứng từ

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT	Xử lý nợ đọng vay TƯ và GTGC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023	Thực hiện bổ sung từ 20/3/2023 đến 24/4/2023	Số còn lại chưa thực hiện	Ghi chú
14	Dự án Phục hồi và phát triển rừng ven biển tại quần đảo Cát Bà, thành phố Hải Phòng giai đoạn 2016-2020											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	3.605.703.000	0		0	3.605.703.000		0	0			
15	Dự án Thí điểm lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng công cộng tiết kiệm điện và đèn cảnh báo an toàn giao thông sử dụng năng lượng mặt trời cho đô thị Cam Đức, huyện Cam Lâm											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	-90.000				-90.000			điều chỉnh giảm trên phần mềm do nhập quá số kiến nghị			
17	Dự án trồng rừng phòng hộ ven sông gây bồi tạo bãi trồng rừng của sông ven biển (Cà Mau)											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	-2.131.000				-2.131.000			điều chỉnh giảm trên phần mềm do nhập quá số kiến nghị			
18	Dự án Trồng rừng ven biển chắn sóng, chắn cát để cải thiện môi trường sống và canh tác của người dân địa bàn tỉnh Bình Thuận											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	2.402.695.000	0		0	2.031.112.000		371.583.000	2.031.112.000			
19	Dự án Trồng, bảo vệ và phục hồi rừng phòng hộ đầu nguồn sông Bôi và nâng cấp tuyến đê ngăn lũ sông Bôi kết hợp đường giao thông chạy lũ (đoạn cầu Chi Nê, xã Khoan Dụ huyện Lạc Thủy đến xã Xích Thổ, huyện Nho Quan tỉnh Ninh Bình), tỉnh Hà Bình											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	2.444.995.000	0		0	2.444.995.000		0	0			
21	Dự án Xây dựng hệ thống thủy lợi vùng cao thích ứng với biến đổi khí hậu nhằm phục vụ tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp cho đồng bào vùng Bảy Núi, tỉnh An Giang											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	14.282.316.471	0		0	4.339.018.521		9.943.297.950	0			
22	Dự án Xây dựng mạng lưới giám sát biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho Việt Nam											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	-73.339.000				-73.339.000			điều chỉnh giảm trên phần mềm do nhập quá số kiến nghị			
23	Hồ chứa nước Yên Ngựa (tỉnh Đắk Lắk)											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	26.000	0		0	26.000		0	0			
25	Trồng và phục hồi rừng phòng ngự đầu nguồn lưu vực sông Đà, sông Mã (Sơn La)											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	169.004.000	0		0	169.004.000		0	0			
27	Xây dựng nâng cấp đê Biển Đông và hệ thống công qua đê (Bạc Liêu)											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	2.041.931.000	0		0	2.041.931.000		0	0			
9.	Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2020 của Bộ Công Thương											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	26.332.814.032	218.402.532	0	941.074.500	18.031.597.439	0	7.141.739.561	5.739.327.991			
6	Đầu tư xây dựng giảng đường thí nghiệm 7 tầng H1 của Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	313.194.000	0		0	313.194.000			0			

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay TƯ và GTGC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023	Thực hiện bổ sung từ 20/3/2023 đến 24/4/2023	Số còn lại chưa thực hiện	Ghi chú
8	Đầu tư xây dựng hệ thống cung cấp và xử lý nước sạch, hệ thống thu gom nước thải của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	4.114.741.000	0		0	0		4.114.741.000	0			
9	Đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông (đường vào) Trường Cao đẳng Công nghiệp Thực phẩm											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	21.152.000				21.152.000			21.152.000			
14	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước, thu gom nước thải Trường Cao đẳng Công nghiệp Thực phẩm											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	80.948.000				80.948.000			80.948.000			
15	Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống đường giao thông (đường vào) tại cơ sở II Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Công Thương											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	696.231.000	0		0	696.231.000		0	0			
16	Hệ thống xử lý nước thải công nghiệp phục vụ nghiên cứu và sản xuất thực nghiệm tại Bắc Ninh của Viện nghiên cứu Da - Giấy											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	107.771.000	0		0	0		107.771.000	0			
23	Viện Công nghiệp Giấy và Xenlulo											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	127.603.974	86.529.474		41.074.500				127.603.974			
24	Viện Khoa học và công nghệ Mỏ - Luyện kim											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	131.873.058	131.873.058		0	0		0	56.548.456			
1.1	Văn phòng Bộ Công Thương (Kiểm toán Tổng hợp)											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	900.000.000			900.000.000				900.000.000			
1.6	Lập Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Kiểm toán Tổng hợp)											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	3.035.466.439				3.035.466.439			0			
1.7	Quy hoạch phát triển Điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2045 (Kiểm toán Tổng hợp)											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	9.004.603.000				8.021.603.000		983.000.000	1.680.665.000			
1.8	Lập Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Kiểm toán Tổng hợp)											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	7.799.230.561				5.863.003.000		1.936.227.561	2.872.410.561			
11	Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2020 của Bộ Tài chính											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	5.777.928.937	0	0	136.935.937	5.640.993.000	0	0	5.777.928.937			
4	Cục Tin học và Thống kê tài chính											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	136.935.937			136.935.937				136.935.937			
6	Đầu tư xây dựng Trung tâm dịch vụ Tài chính - Bộ Tài chính											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	5.640.993.000				5.640.993.000			5.640.993.000			
12	Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2020 của Kho bạc Nhà nước											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	37.742.958	0	0	37.742.958	0	0	0	37.742.958			
1	Cục kế toán Nhà nước											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	14.789.958			14.789.958				14.789.958			

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT	Xử lý nợ đọng vay TƯ và GTGC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023	Thực hiện bổ sung từ 20/3/2023 đến 24/4/2023	Số còn lại chưa thực hiện	Ghi chú
22	Vụ Kiểm soát chi ngân sách Nhà nước											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	22.953.000			22.953.000				22.953.000			
5.	Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2020 của Văn phòng Chính phủ											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	1.208.250.740	0		1.208.250.740	0			1.208.250.740			
1	Dự án thành phần 2 - Tòa nhà làm việc của Chính phủ thuộc dự án cải tạo trụ sở làm việc của Chính phủ và VPCP											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	1.208.250.740	0		1.208.250.740	0			1.208.250.740			
6.	Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2020 của Văn phòng Quốc hội											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	13.690.244.627	23.488.507		0	0		13.666.756.120	13.335.244.627			
3	Dự án Trung tâm hội nghị, hội thảo của Văn phòng Quốc hội tại thành phố Hồ Chí Minh											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	292.911.000						292.911.000				
4	Nhà khách Quốc hội tại thành phố Hà Nội											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	516.572.955	7.202.500		0	0		509.370.455	161.572.955			
5	Nhà khách Quốc hội tại thành phố Hồ Chí Minh											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	117.097.090						117.097.090				
6	Truyền hình Quốc hội Việt Nam											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	16.286.007	16.286.007									
7	Văn phòng Quốc Hội											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	12.747.377.575			0	0		12.747.377.575	12.747.377.575			
	Năm kiểm toán 2020 (niên độ được kiểm toán 2019)											
CN2	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	169.957.990.790	984.845.716	0	449.463.366	54.910.802.592	0	113.612.879.116	54.090.643.107	6.816.982.000	109.050.365.683	
1.	Kiểm toán chuyên đề Việc phân bổ, quản lý và sử dụng nguồn vốn còn lại của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và dự phòng 10% tại các bộ, ngành, địa phương											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	12.655.327.916	0	0	0	7.154.626.895	0	5.500.701.021	-1.553			
1	Chi cục Hải quan Thái Nguyên											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	238.423.447	0		0	0		238.423.447	-1.553	238.425.000	0	Bổ sung bằng chứng thực hiện
2	Công trình thủy lợi Hồ chứa nước Ia Mơ giai đoạn 2 (hoàn thiện hệ thống kênh);											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	5.530.678.000	0		0	5.530.678.000		0	0			
3.	Dự án Cải tạo mở rộng trụ sở Cục HQ Tây Ninh											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	1.646.585.000	0		0	0		1.646.585.000	0	1.646.585.000	0	Bổ sung bằng chứng thực hiện
4	Dự án Cải tạo, mở rộng Viện Thổ nhưỡng Nông hóa - Giai đoạn I;											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	355.704.000	0		0	0		355.704.000	0	355.704.000	0	Bổ sung BVHC và biên bản họp
5	Dự án Đầu tư xây dựng Học viện chính sách và Phát triển											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	263.893.000	0		0	263.893.000		0	0			

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT	Xử lý nợ đọng vay TƯ và GTGC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023	Thực hiện bổ sung từ 20/3/2023 đến 24/4/2023	Số còn lại chưa thực hiện	Ghi chú
8	Dự án ĐTXD Trung tâm kiểm nghiệm kiểm chứng và Tư vấn chất lượng nông lâm thủy sản;											
	Số chưa thực hiện (7)-(5-6)	908.023.600	0		0	52.558.719		855.464.881	0			
20	Hồ chứa nước Nặm Cắt, tỉnh Bắc Cạn;											
	Số chưa thực hiện (7)-(5-6)	3.254.109.869	0		0	649.586.176		2.404.523.693	0			
23	Xây dựng, cải tạo Trường trung cấp Lâm nghiệp Tây Nguyên;											
	Số chưa thực hiện (7)-(5-6)	457.911.000	0		0	457.911.000		0	0			
2.	Kiểm toán chuyên đề Việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư theo Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 của Bộ Tư pháp											
	Số chưa thực hiện (7)-(5-6)	11.726.375.000	0	0	0	2.054.763.000	0	9.671.612.000	0			
1	Cải tạo chính trang trường Đại học Luật Hà Nội tại 87 Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội											
	Số chưa thực hiện (7)-(5-6)	542.210.000	0		0	542.210.000		0	0			
2	Cụm trụ sở và cụm kho vật chứng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng											
	Số chưa thực hiện (7)-(5-6)	314.433.000	0		0	75.633.000		238.800.000	0			
3	Đầu tư xây dựng công trình Trụ sở Cục THADS TP Hà Nội và Cụm kho vật chứng Cục THADS TP Hà Nội và Chi cục THADS quản Cầu Giấy											
	Số chưa thực hiện (7)-(5-6)	925.439.000	0		0	925.439.000		0	0			
4	Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc và kho vật chứng Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng											
	Số chưa thực hiện (7)-(5-6)	4.417.913.000	0		0	1.000		4.417.912.000	0			
5	Trụ sở chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa											
	Số chưa thực hiện (7)-(5-6)	208.577.000	0		0	26.886.000		181.691.000	0			
6	Trụ sở Cục THADS tỉnh Quảng Trị											
	Số chưa thực hiện (7)-(5-6)	72.999.000	0		0	72.999.000		0	0			
7	Trụ sở Cục THADS TP Cần Thơ và Cụm kho vật chứng Cục THADS TP Cần Thơ - Chi cục THADS quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ											
	Số chưa thực hiện (7)-(5-6)	466.838.000	0		0	39.713.000		427.125.000	0			
8	Trụ sở Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang và Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bắc Giang, và cụm Kho vật chứng của hai cơ quan											
	Số chưa thực hiện (7)-(5-6)	189.767.000	0		0	91.068.000		98.699.000	0			
9	Trụ sở làm việc Chi cục THADS huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang											
	Số chưa thực hiện (7)-(5-6)	2.214.787.000	0		0	0		2.214.787.000	0			
10	Trụ sở làm việc Chi cục THADS huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An											
	Số chưa thực hiện (7)-(5-6)	55.496.000	0		0	14.457.000		41.039.000	0			
11	Trụ sở làm việc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre											
	Số chưa thực hiện (7)-(5-6)	117.178.000	0		0	25.785.000		91.393.000	0			
12	Trụ sở làm việc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình											

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT	Xử lý nợ đọng vay TƯ và GTGC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023	Thực hiện bổ sung từ 20/3/2023 đến 24/4/2023	Số còn lại chưa thực hiện	Ghi chú
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	200.300.000	0		0	22.343.000		177.957.000	0			
13	Trụ sở làm việc và kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	300.464.000	0		0	22.297.000		278.167.000	0			
14	Trụ sở làm việc và kho vật chứng Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	544.000.000	0		0	73.507.000		470.493.000	0			
15	Trụ sở và kho vật chứng Chi cục THADS huyện Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	67.851.000	0		0	18.646.000		49.205.000	0			
16	Trụ sở và kho vật chứng Chi cục THADS huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	438.125.000	0		0	28.030.000		410.095.000	0			
17	Trụ sở và kho vật chứng Chi cục THADS huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	203.922.000	0		0	26.080.000		177.842.000	0			
18	Trụ sở và KVC Chi cục THADS huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	135.002.000	0		0	24.041.000		110.961.000	0			
19	Xây dựng Trụ sở và Kho vật chứng Chi cục THADS huyện Phú Tân tỉnh Cà Mau											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	311.074.000	0		0	25.628.000		285.446.000	0			
3.	Kiểm toán chuyên đề Việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư theo Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	14.913.662.904	0	0	0	5.492.986.706	0	9.420.676.198	0			
1	Dự án đầu tư xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	173.944.945	0		0	13.055.000		160.889.945	0			
2	Dự án đầu tư xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	172.854.587	0		0	11.679.000		161.175.587	0			
3	Dự án đầu tư xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	366.416.585	0		0	0		366.416.585	0			
4	Dự án đầu tư xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	200.566.622	0		0	137.251.372		63.315.250	0			
5	Dự án đầu tư xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	192.148.337	0		0	21.749.770		170.398.567	0			
6	Dự án đầu tư xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	212.808.715	0		0	0		212.808.715	0			
8	Dự án đầu tư xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân Quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	268.610.484	0		0	81.701.634		186.908.850	0			
9	Dự án đầu tư xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	357.468.000	0		0	0		357.468.000	0			

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay TUV và GTGC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023	Thực hiện bổ sung từ 20/3/2023 đến 24/4/2023	Số còn lại chưa thực hiện	Ghi chú
10	Dự án đầu tư xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	19.327.000	0		0	19.327.000		0	0			
11	Dự án đầu tư xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	168.440.869	0		0	44.627.081		123.813.788	0			
12	Dự án đầu tư xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	253.853.772	0		0	21.902.000		231.951.772	0			
13	Dự án đầu tư xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	206.274.018	0		0	206.274.018		0	0			
14	Dự án đầu tư xây dựng trụ sở viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	495.715.291	0		0	495.715.291		0	0			
15	Dự án đầu tư xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	1.381.202.091	0		0	45.404.000		1.335.798.091	0			
16	Dự án đầu tư xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	2.200.135.819	0		0	1.252.860.703		947.275.116	0			
17	Dự án đầu tư xây dựng trụ sở Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	7.751.870.117	0		0	3.107.325.818		4.644.544.299	0			
18	Dự án đầu tư xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	492.025.652	0		0	34.114.019		457.911.633	0			
6.	Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư các dự án đường sắt và các dự án đường bộ quan trọng, cấp bách theo Nghị quyết số 556/NQ-UBTVQH14 ngày 31/7/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	28.689.688.920	0	0	0	18.211.352.809	0	10.678.336.111	3.623.907.582			
1	Dự án Cải tạo, nâng cấp các cầu yếu và gia cố trụ chống va xô trên tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	1.732.590.418	0		0	-166		1.732.590.584	0			
4	Dự án Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên QL25											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	1.367.359.000	0		0	1.367.359.000		0	590.382.000	776.977.000	0	Bổ sung bằng chứng
7	Dự án cải tạo, nâng cấp QL3B đoạn Xuất Hóa - cửa khẩu Pà Mả (Km0-Km66+600) giai đoạn 2											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	3.033.525.582	0		0	3.033.525.582		0	3.033.525.582			
8	Dự án đầu tư nâng cấp Quốc lộ 4, đoạn nối Hà Giang - Lào Cai (giai đoạn 1) đoạn Km238-Km258, đoạn Km271-Km299 và đoạn Km339-Km414 (do Tổng cục Đường bộ Việt Nam làm chủ đầu tư)											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	22.756.213.920	0		0	13.810.468.393		8.945.745.527	0			

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay TƯ và GTCC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023	Thực hiện bổ sung từ 20/3/2023 đến 24/4/2023	Số còn lại chưa thực hiện	Ghi chú
9.	Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020 (Diễn Châu - Bãi Vọt, Nha Trang - Cam Lâm, Cam Lâm - Vĩnh Hảo, Vĩnh Hảo - Phan Thiết)											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	16.937.039.000	0	0	0	11.818.201.000	0	5.118.838.000	0			
1	Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020 (Diễn Châu - Bãi Vọt; Nha Trang - Cam Lâm; Cam Lâm - Vĩnh Hảo; Vĩnh Hảo - Phan Thiết)											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	16.937.039.000	0		0	11.818.201.000		5.118.838.000	0			
10.	Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	37.816.733.728	-11.999	0	0	1.745.596.839	0	36.071.146.888	18.808.733.728			
3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Bến Tre											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	17.340.671.000				1.745.597.000		15.595.074.000	17.340.671.000			
4	Ban Quản lý Dự án Đường sắt											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	1.468.074.888						1.468.074.888	1.468.074.888			
5	Cảng vụ hàng không miền Bắc											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	-161				-161			-161			
9	Cục Hàng không Việt Nam											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	19.008.000.000						19.008.000.000	0			
10	Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	-11.999	-11.999						-11.999			
12.	Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	6.000.447.924	924.142.727	0	425.836.662	4.650.468.535	0	0	209.348.595			
4	Cổng Trà La, cổng Trà Sư, tỉnh An Giang											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	50.657.000	0		0	50.657.000		0	0	50.657.000	0	Ngày 14/4. Bổ sung giấy thanh toán
9	Cụm công trình thủy lợi vùng cao biên giới tỉnh Bình Phước											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	1.133.063.535	0		0	1.133.063.535		0	0			
16	Hệ thống thủy lợi Nà Sản, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	755.635.000	0		0	755.635.000		0	0			
19	Hồ chứa nước Đạ Sị											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	2.082.350.000	0		0	2.082.350.000		0	0	2.082.350.000	0	Ngày 14/4. Bổ sung PLHD
21	Hồ chứa nước Ngòi Giành, tỉnh Phú Thọ											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	628.763.000	0		0	628.763.000		0	0	628.763.000	0	Ngày 14/4. Bổ sung PLHD
44	Viện Chăn nuôi											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	824.829.427	824.829.427		0	0		0	0			
49	Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	99.313.300	99.313.300						99.313.300			

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT	Xử lý nợ đọng vay TƯ và GTCC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023	Thực hiện bổ sung từ 20/3/2023 đến 24/4/2023	Số còn lại chưa thực hiện	Ghi chú
50	Viện Quy hoạch Thủy lợi											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	74.335.000			74.335.000				74.335.000			
50	Viện Quy hoạch Thủy lợi miền Nam											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	35.700.295			35.700.295				35.700.295			
54	Vụ Tài chính											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	315.801.367	0		315.801.367	0		0	0			
13.	Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	22.726.704	0	0	22.726.704	0	0	0	0			
15	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	22.726.704	0		22.726.704	0		0	0			
14	Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2019 của Bộ Xây dựng											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	8.550.000.000	0	0	0	0	0	8.550.000.000	8.550.000.000			
14	Vụ Kế hoạch - Tài chính											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	8.550.000.000	0			0		8.550.000.000	8.550.000.000			
15.	Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2019 của Tòa án nhân dân tối cao; Kiểm toán chuyên đề việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư theo Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 của Tòa án nhân dân tối cao											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	9.547.333.940	0	0	0	2.265.622.608	0	7.261.711.132	1			
1.	Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	520.532.000	0		0	78.265.000		442.267.000	0	442.267.000	78.265.000	Bổ sung bằng chứng
2	Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	494.245.000	0		0	0		494.245.000	0	494.245.000	0	Bổ sung bằng chứng
5	Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	1.096.642.000	0		0	1.096.642.000		0	0			
6	Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	801.095.081	0		0	52.278.066		748.817.015	0			
8	Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	298.193.000	0		0	298.193.000		0	0			
9	Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	354.262.000	0		0	0		354.262.000	0			
12	Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	589.999.000	0		0	43.908.000		546.091.000	0			
14	Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	32.758.000	0	-	0	32.758.000		0	0			
15	Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	302.782.000	0		0	0		302.782.000	0			
18.	Tòa án nhân dân tỉnh Long An											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	101.009.000	0		0	101.009.000		0	0	101.009.000	0	Bổ sung bằng chứng

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Nhả lý nợ đọng vay TÚ và GTGC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023	Thực hiện bổ sung từ 20/3/2023 đến 24/4/2023	Số còn lại chưa thực hiện	Ghi chú
19	Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	724.076.000	0		0	0		724.076.000	0			
22	Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	15.498.081	0		0	15.498.081		0	0			
23	Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	310.680.218	0		0	7.000.000		303.680.218	0			
25	Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	913.363.661	0		0	560.071.661		353.292.000	0			
27	Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	2.598.147.947	0		0	0		2.598.147.947	0			
28	Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	394.050.952	0		0	0		394.050.952	1			
17	Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2019 của Tổng cục Thuế											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	22.898.654.754	60.714.988	0	960.000	1.497.184.008	0	21.339.855.766	22.898.654.754			
7	Chi cục thuế Thành phố Quy Nhơn											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	208.606.000				208.600.000			208.600.000			
8	Chi cục thuế Thành phố Rạch Giá											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	5.212.706.522				95.685.000		5.117.021.522	5.212.706.522			
14	Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	900.000			900.000				900.000			
16	Cục Thuế Tỉnh Đồng Nai											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	8.247.994.000						8.247.994.000	8.247.994.000			
29	Dự án Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc Chi cục thuế thành phố Thái Bình											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	14.029.000				14.029.000			14.029.000			
32	Dự án Trụ sở làm việc Chi cục Thuế huyện Châu Thành, tỉnh An Giang											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	21.831.000				21.831.000			21.831.000			
35	Dự án Trụ sở làm việc Chi cục Thuế thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	26.456.000				26.456.000			26.456.000			
39	Dự án Xây dựng Trụ sở làm việc Chi cục Thuế huyện Gia Lộc											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	24.613.000				24.613.000			24.613.000			
44	Dự án xây dựng trụ sở làm việc Chi cục Thuế thành phố Đà Lạt											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	38.259.000				38.259.000			38.259.000			
45	Dự án Xây dựng trụ sở làm việc Chi cục Thuế thành phố Sa Đéc											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	735.741.000				735.741.000			735.741.000			
47	Dự án xây dựng trụ sở làm việc Cục Thuế Lâm Đồng											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	88.950.000						88.950.000	88.950.000			
48	Dự án Xây dựng trụ sở làm việc Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	331.970.000				331.970.000			331.970.000			
50	Văn phòng Tổng cục Thuế											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	2.752.695.352	60.714.988					2.691.980.364	2.752.695.352			

TT	Chi tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT	Xử lý nợ đọng vay TƯ và GTCC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023	Thực hiện bổ sung từ 20/3/2023 đến 24/4/2023	Số còn lại chưa thực hiện	Ghi chú
51	Vụ Tài vụ quản trị											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	5.193.909.880						5.193.909.880	5.193.909.880			
	Năm kiểm toán 2019 (niên độ được kiểm toán 2018)											
CN2	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	243.581.970.723	114.044.376.436	0	22.816.805.877	40.101.158.658	0	66.619.629.752	125.326.739.005	8.060.183.000	110.195.048.718	
1.	Bộ Công thương và Chuyên đề thực hiện cơ chế tự chủ đối với các trường đại học công lập giai đoạn 2016-2018											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	11.092.326.000	3.924.100.000	0	351.294.000	5.168.988.000	0	1.647.944.000	1.372.034.000			
11	11. Đầu tư xây dựng Nhà hiệu bộ của Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	608.804.000				525.015.000		83.789.000	608.804.000			
14	14. Đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Trung tâm thí nghiệm và thực hành Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố HCM											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	4.859.528.000				4.562.478.000		297.050.000	0	4.859.528.000	0	Công văn 992/DCT-QTTB ngày 9/11/2022
3	3. Đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông (đường vào) tại cơ sở 2 Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	46.032.000				46.032.000			46.032.000			
6	6. Đầu tư xây dựng hệ thống thu gom nước thải tại cơ sở 2 Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	35.463.000				35.463.000			35.463.000			
10	Đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông (đường vào) tại cơ sở II Trường Cao đẳng Công nghiệp Phúc Yên											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	201.607.000						201.607.000	201.607.000			
11	Đầu tư xây dựng hệ thống khai thác, cung cấp và xử lý nước sạch, hệ thống thu gom nước thải tại cơ sở 2 Trường Cao đẳng Công nghiệp Phúc Yên											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	128.734.000						128.734.000	128.734.000			
15	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông (đường vào) Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	936.764.000	0		0	0		936.764.000	0	936.764.000	0	PLHD 08 ngày 08/5/2020
29	Viện Công nghiệp thực phẩm											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	101.294.000			101.294.000				101.294.000			
30	Viện Khoa học và công nghệ Mỏ - Luyện kim											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	100.000	100.000						100.000			
33	Viện Nghiên cứu Da - Giày											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	2.940.000.000	2.940.000.000						0			
35	Viện Nghiên cứu Điện tử, Tin học, Tự động hoá											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	984.000.000	984.000.000						0			
37	Viện nghiên cứu thiết kế chế tạo máy nông nghiệp											

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay TÚ và GTGC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023	Thực hiện bổ sung từ 20/3/2023 đến 24/4/2023	Số còn lại chưa thực hiện	Ghi chú
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	250.000.000			250.000.000				250.000.000			
2	2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Chuyên đề thực hiện cơ chế tự chủ đối với Học viện chính sách và phát triển giai đoạn 2016-2018											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	3.012.750.260	0	0	0	3.012.750.260	0	0	3.012.750.260			
4	Cải tạo, nâng cấp và tăng cường cơ sở vật chất cho cơ quan Bộ Kế hoạch và Đầu tư (giai đoạn 2 - trụ sở 6B Hoàng Diệu và 65 Văn Miếu)											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	3.012.750.260				3.012.750.260			3.012.750.260			
3.	Bộ Ngoại giao và Chuyên đề thực hiện cơ chế tự chủ đối với Học viện Ngoại giao giai đoạn 2016-2018											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	28.551.922.217	7.962.428.245	0	2.726.129.054	14.835.296.490	0	3.028.068.428	7.962.428.155			
1	Bộ Ngoại giao											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	2.726.129.054	0		2.726.129.054	0		0	0			
2	Cục Phục vụ ngoại giao đoàn											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	-88.317	-88.317						-88.317			
6	ĐSQ VN tại Slovakia											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	14.835.296.580	0		0	14.835.296.580		0	0			
10	Học viện Ngoại giao Việt Nam											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	-90				-90			-90			
11	Kiểm toán tổng hợp tại: Cục Quản trị Tài vụ và các đơn vị tham mưu có liên quan (đợt 1)											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	7.927.516.562	7.927.516.562						7.927.516.562			
12	Quý bảo hộ công dân và pháp nhân người VN ở nước ngoài											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	3.028.068.428	0		0	0		3.028.068.428	0			
16	Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	35.000.000	35.000.000						35.000.000			
5	5. Bộ Thông tin và Truyền thông và Chuyên đề thực hiện cơ chế tự chủ đối với Học viện Bưu chính viễn thông giai đoạn 2016-2018											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	13.971.183.033	344.157.730	0	13.627.025.303	0	0	0				
1	Bảo Bưu điện Việt Nam											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	96.166.300			96.166.300				96.166.300			
3	Cục An toàn thông tin											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	528.214.449			528.214.449				528.214.449			
4	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	12.692.108.964			12.692.108.964				12.692.108.964			
8	Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC)											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	323.557.730	323.557.730						323.557.730			
9	Trung tâm ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	93.684.590			93.684.590				93.684.590			
10	Trường Cao đẳng Công nghệ thông tin Hữu nghị Việt - Hàn											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	37.451.000	20.600.000		16.851.000				37.451.000			
12	Vụ Kế hoạch - Tài chính											

TT	Chi tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT	Xử lý nợ đọng vay TƯ và GTGC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023	Thực hiện bổ sung từ 20/3/2023 đến 24/4/2023	Số còn lại chưa thực hiện	Ghi chú
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	200.000.000			200.000.000				200.000.000			
6.	6. Chuyển để đánh giá việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng và mua sắm hiện đại hóa trang thiết bị của ngành Thuế và Hải quan giai đoạn 2016-2018 theo Quyết định số 13/2016/QĐ-TTg ngày 15/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Đề án đầu tư trang thiết bị và quản lý tàu thuyền của ngành Hải quan giai đoạn 2011-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1577/QĐ-TTg ngày 12/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	3.265.628.102	0	0	251.497.673	3.014.130.429	0	0	-357			
2	Công trình Cải tạo, mở rộng trụ sở làm việc Văn phòng Cục Thuế tỉnh Cà Mau											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	166.333.000				166.333.000			0			
8	Cục Tài vụ - Quản trị											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	-327			-327				-327			
11	Đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Chi cục thuế huyện Cần Giờ											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	-30				-30			-30			
27	Trụ sở Chi cục Hải quan các KCN Tịnh Phong											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	140.537.835				140.537.835			0			
35	Trụ sở Đội kiểm soát Hải quan											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	19.984.000				19.984.000			0			
41	Trụ sở làm việc Cục Thuế tỉnh Sơn La											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	121.420.000				121.420.000			0			
42	Vụ Tài vụ quản trị											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	251.498.000			251.498.000				0			
45	Xây dựng mở rộng giai đoạn II trụ sở làm việc Chi cục Thuế Quận Bình Tân											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	468.226.433				468.226.433			0			
47	Xây dựng trụ sở làm việc CCT huyện Bình Chánh											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	76.340.191				76.340.191			0			
52	Xây dựng trụ sở làm việc Chi cục Thuế huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	73.972.000				73.972.000			0			
55	Xây dựng trụ sở làm việc Chi cục Thuế thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	38.918.000				38.918.000			0			
57	Xây dựng trụ sở làm việc Chi cục Thuế thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	823.294.000				823.294.000			0			
63	Xây dựng trụ sở làm việc Cục Thuế tỉnh Cà Mau											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	102.853.000				102.853.000			0			
64	Xây dựng trụ sở làm việc Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	982.252.000				982.252.000			0			
7	Chuyên đề quản lý thu thuế xuất nhập khẩu											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	98.900.914.914	98.900.914.914	0	0	0	0	0	98.900.914.914			
2	Cục hải quan Bắc Ninh											

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay TƯ và GTGC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023	Thực hiện bổ sung từ 20/3/2023 đến 24/4/2023	Số còn lại chưa thực hiện	Ghi chú
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	7.902.102	7.902.102						7.902.102			
3	Cục hải quan Bình Dương											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	28.676.271	28.676.271						28.676.271			
4	Cục hải quan Đồng Nai											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	40.641.054	40.641.054						40.641.054			
6	Cục hải quan Quảng Nam											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	136.113.547	136.113.547						136.113.547			
7	Cục hải quan Thành phố Hà Nội											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	816.687.273	816.687.273						816.687.273			
8	Cục hải quan Thành phố Hải Phòng											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	42.856.414	42.856.414						42.856.414			
9	Cục hải quan Thành phố Hồ Chí Minh											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	42.600.394.560	42.600.394.560						42.600.394.560			
10	Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	645.108	645.108						645.108			
11	Cục Thu thuế xuất nhập khẩu											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	55.226.998.585	55.226.998.585						55.226.998.585			
8.	Chuyên đề quản lý và sử dụng vốn TPCP năm 2017, 2018 tại Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính, Bộ GTVT, Nông nghiệp PTNT và một số tỉnh: Bắc Giang, Lai Châu, Quảng Nam, Cần Thơ, Long An, Sóc Trăng											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	48.030.212.069	0	0	0	8.532.798.876	0	39.497.413.193	0			
1	Bộ Giao thông vận tải											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	30.888.302.068				979.483.875		29.908.818.193	0			
2	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	3.323.342.001				1.169.875.001		2.153.467.000	0			
3	Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	2.328.770.000				2.075.271.000		253.499.000	0			
4.	Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	8.103.729.000				4.308.169.000		3.795.560.000	0	2.263.891.000	5.839.838.000	Bổ sung PLHD
5	Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	3.386.069.000						3.386.069.000	0			
9.	Chuyên đề thực hiện cơ chế tự chủ đối với các Trường đại học công lập giai đoạn 2016-2018											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	8.773.635.394	2.912.775.547	0	5.860.859.847	0	0	0	0			
1	Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	88.821.185	88.821.185						0			
3	Học viện Nông nghiệp Việt Nam											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	401.811.759	242.561.759		239.050.000				0			
5	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	1.237.045.216	1.237.045.216						0			
6	Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	4.325.857.999	795.665.999		3.530.192.000				0			
9	Trường Đại học Nội vụ Hà Nội											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	117.825.389	117.825.389						0			

TT	Chi tiêu	Tổng số	Tổng thu	Tổng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay TƯ và GTGC	Kiến nghị khác	Ghi Chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023	Thực hiện bổ sung từ 20/3/2023 đến 24/4/2023	Số còn lại chưa thực hiện	Ghi chú
11	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	142.975.955	74.419.515		68.556.440				0			
12	Trường Đại học Thủy lợi											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	2.379.497.891	356.436.484		2.023.061.407				0			
10.	Dự án Học viện Hành chính Tây Nguyên											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	3.232.385.749	0	0	0	3.232.385.749	0	0	0			
1	Học viện Hành chính Quốc gia khu vực Tây Nguyên											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	3.232.385.749				3.232.385.749			0			
12.	Kiểm toán hoạt động quản lý và sử dụng kinh phí đường bộ giai đoạn 2017-2018											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	225.702.000	0	0	0	118.273.000	0	107.429.000	107.429.000			
9	Quỹ bảo trì đường bộ thành phố Hà Nội											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	107.429.000						107.429.000	107.429.000			
10	Quỹ bảo trì đường bộ thành phố Hồ Chí Minh											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	118.273.000				118.273.000			0			
13.	13. Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư dự án cho BQL các dự án Nông nghiệp thuộc Bộ NN&PTNT: Dự án PTNT tổng hợp các tỉnh miền Trung - khoản vay bổ sung (Pha 2); Dự án phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên vốn vay ADB											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	20.399.250.854	0	0	0	2.186.535.854	0	18.212.715.000	0			
1	NĂNG CẤP HỆ THỐNG ĐỀ SÔNG ĐẠI GIANG (GIAI ĐOẠN I)											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	62.289.000				62.289.000			0			
8	Nâng cấp, kiên cố hệ thống kênh nhánh của kênh chính Đông và kênh chính Tây công trình thủy lợi Ea Súp, huyện Ea Súp											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	7.038.675.000						7.038.675.000	0			
9	Sở NN và PTNT Bình Định: DATP Công trình phục vụ nông thôn mới Nhơn Thọ-Nhơn Khánh											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	585.274.000						585.274.000	0			
10	Sở NN và PTNT Bình Định: DATP Kênh N24-Hệ thống kênh tưới Văn Phong											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	1.825.690.000						1.825.690.000	0			
11	Sở NN và PTNT Bình Định: DATP Kiên cố kênh hồ Núi Một											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	6.688.000				6.688.000			0			
12	Sở NN và PTNT Bình Định: DATP Sửa chữa nâng cấp hồ chứa nước Mỹ Thuận											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	33.099.000						33.099.000	0			
14	Sở NN&PTNT Bình Thuận: DATP nâng cấp, kiên cố hóa kênh cấp 1 Sông Quao											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	1.051.251.000				1.051.251.000			0			
15	Sở NN&PTNT Bình Thuận: DATP Nâng cấp, kiên cố hóa kênh chính bắc Ba Bàu											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	963.521.000				963.521.000			0			

TT	Chi tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay TỰ và GTGC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023	Thực hiện bổ sung từ 20/3/2023 đến 24/4/2023	Số còn lại chưa thực hiện	Ghi chú
16	Sở NN&PTNT Gia Lai (02 dự án chưa được kiểm toán): DATP Nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng nông thôn hệ thống thủy lợi thủy lợi Ia M' Ln, huyện Krông Pa											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	56.993.854				56.993.854			0			
20	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Ninh Thuận											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	45.793.000				45.793.000			0			
21	Sở Nông nghiệp và PTNT Đắk Lắk: Tiểu dự án Sửa chữa, nâng cấp hệ thống kênh chính Ea Kao phục vụ sản xuất khu vực 3 xã và 2 phường phía Nam thành phố Buôn Ma Thuột											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	3.954.181.000						3.954.181.000	0			
22	Sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất khu vực huyện Krông Năng											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	3.854.061.000						3.854.061.000	0			
23	Sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất khu vực hồ Buôn Tría, huyện Lắk											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	313.297.000						313.297.000	0			
24	Sửa chữa, nâng cấp Hồ chứa nước Hối Khánh, huyện Phú Mỹ											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	343.941.000						343.941.000	0			
28	Tiểu dự án Sửa chữa, nâng cấp hồ thủy lợi Đông, Tây Di Linh và đường tránh ngập hồ Ka La, huyện Di Linh											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	264.497.000						264.497.000	0			
14.	Kiểm toán việc quản lý và sử dụng vốn vay ODA tại Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	4.126.060.131	0	0	0	0	0	4.126.060.131	0			
5	Dự án Giảm nghèo các tỉnh miền núi phía Bắc giai đoạn II tại tỉnh Lào Cai											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	3.030.671.131						3.030.671.131	0			
6	Dự án Giảm nghèo các tỉnh miền núi phía Bắc giai đoạn II tại tỉnh Sơn La											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	998.389.000						998.389.000	0			
8	Dự án Hành lang bảo tồn đa dạng sinh học sông Mê Kông - giai đoạn II											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	97.000.000						97.000.000	0			
	Năm kiểm toán 2018 (niên độ được kiểm toán 2017)											
CN2	Số chưa thực hiện	258.940.663.489	70.284.681.732	0	75.555.241.673	72.509.059.049	0	40.591.681.035	-10.046.565.298		268.987.228.787	
1	Bộ Giao thông vận tải											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	893.499.662				893.499.662			#REF!			
	Bộ Giao thông vận tải (Chưa chi tiết)											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	893.499.662				893.499.662			#REF!			
2	Bộ Tài nguyên và Môi trường											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	82.477.303.557	893.081.209	0	75.387.451.673	242.384.000	0	5.654.406.675	-117.860.325			
2.1	Dự án: Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật Liên đoàn Địa chất Đông Bắc											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	441.735.000						441.735.000	0			

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay TƯ và GTGC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023	Thực hiện bổ sung từ 20/3/2023 đến 24/4/2023	Số còn lại chưa thực hiện	Ghi chú
2.2	Dự án: Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Nam											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	677.096.000						677.096.000	0			
2.3	Dự án: Xây dựng đồng bộ trạm Khí tượng Hải văn Cô Tô, trạm Thủy văn Bình Liêu, trạm Thủy văn Lục Nam và trạm Khí tượng Quảng Hà thuộc Đài KTTV khu vực Đông Bắc											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	242.384.000				242.384.000			0			
2.4	Dự án: Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật Trung tâm Phân tích Thí nghiệm Địa chất											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	226.600.000						226.600.000	0			
2.5	Dự án: Tăng cường cơ sở vật chất Trường Cao đẳng Tài nguyên và Môi trường Hà Nội để chuẩn bị thành lập trường Đại học											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	3.515.037.675						3.515.037.675	-117.860.325			
2.6	Cục Viễn thám quốc gia											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	71.724.254			71.724.254				0			
2.7	Kiểm toán tổng hợp tại Vụ Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị có liên quan (đợt 2)											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	73.771.957.982			73.771.957.982				0			
2.8	Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	874.000.000	874.000.000						0			
2.9	Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Trung											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	793.938.000						793.938.000	0			
2.10	Tổng cục Khí tượng Thủy văn											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	37.125.000			37.125.000				0			
2.11	Tổng cục Quản lý đất đai											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	703.487.074			703.487.074				0			
2.12	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	281.756.747			281.756.747				0			
2.13	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	33.935.200			33.935.200				0			
2.14	Văn phòng Bộ Tài nguyên và Môi trường											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	239.893.416			239.893.416				0			
2.15	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	266.633.209	19.061.209		247.572.000				0			
3	Chuyến đi đánh giá hiệu quả của các chính sách ưu đãi đầu tư tại các khu kinh tế: Đình Vũ - Cát Hải, Chu Lai, Phú Quốc, Nhơn Hội, Vân Đồn, Định An, Chấn Mỹ - Lăng Cô, Vũng Áng, Đông Nam Nghệ An, Dung Quất, Nam Phú Yên, Nghi Sơn, Năm Căn và Vân Phong											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	162.362.375.253	69.391.620.523	0	0	58.033.480.370	0	34.937.274.360	0			
1	KKT Chân Mây Lăng Cô (Thừa Thiên Huế)											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	596.143.608	318.044.608		0	278.099.000		0	0			

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT	Xử lý nợ đọng vay TƯ và GTGC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023	Thực hiện bổ sung từ 20/3/2023 đến 24/4/2023	Số còn lại chưa thực hiện	Ghi chú
2	KKT Chu Lai (Quảng Nam)											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	13.090.426.711	4.433.348.789		0	3.922.866.428		4.734.211.494	0			
3	KKT Định An (Trà Vinh)											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	1.365	1.365		0	0		0	0			
4	KKT Đinh Vũ - Cát Hải (Hải Phòng)											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	43.532.493.576	43.532.493.576		0	0		0	0			
5	KKT Dung Quất (Quảng Ngãi)											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	6.500.263.627	453.962.315		0	3.431.716.513		2.614.584.799	0			
6	KKT Năm Căn (Cà Mau)											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	292.711.000	0		0	11.157.000		281.554.000	0			
7	KKT Nam Phú Yên (Phú Yên)											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	16.927.752.895	0		0	1.246.985.954		15.680.766.941	0			
8	KKT Nhơn Hội (Bình Định)											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	7.725.324.738	7.725.324.738		0	0		0	0			
9	KKT Vân Đồn (Quảng Ninh)											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	15.169.452.601	0		0	3.543.295.475		11.626.157.126	0			
10	KKT Vân Phong (Khánh Hòa)											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	12.928.445.132	12.928.445.132		0	0		0	0			
11	KKT Vũng Áng (Hà Tĩnh)											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	45.599.360.000	0		0	45.599.360.000		0	0			
4	Chuyên đề việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA giai đoạn 2015-2017 tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	12.404.728.017				12.404.728.017			0			
4	Dự án Tăng cường An toàn giao thông trên các Quốc lộ ở phía Bắc Việt Nam, vốn vay JBIC (Tên cũ theo QĐ số 2245/QĐ-BGTVT ngày 01/7/2005 là: Dự án ĐTXDCT An toàn giao thông đường bộ trên các quốc lộ 3,5,10,18 vốn vay JBIC)											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	12.404.728.017	0		0	12.404.728.017		0	0			
5	Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh)											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	934.967.000				934.967.000		0	0			
1	Gói thầu chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu số 9: Thi công xây dựng - cung cấp và lắp đặt thiết bị gắn liền xây dựng											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	157.661.000				157.661.000		0	0			
-2-	Gói thầu chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu số 9											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	292.707.000				292.707.000		0	0			
3	Gói thầu chống mối											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	484.599.000				484.599.000		0	0			
5	Tổng cục Hải quan											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	0							-9.928.704.973			

TT	Chi tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay TƯ và GTGC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023	Thực hiện bổ sung từ 20/3/2023 đến 24/4/2023	Số còn lại chưa thực hiện	Ghi chú
	Tổng cục Hải quan (chưa chi tiết)											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	0							-9.928.704.973			
6	Văn phòng Chính phủ											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	167.790.000			167.790.000				0			
1	Cục Quản trị											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	167.790.000			167.790.000				0			
	Năm kiểm toán 2017 (niên độ được kiểm toán 2016)											
CN2	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	186.534.144.280	33.133.036.929	0	13.969.642.180	76.437.177.532	0	62.994.287.619	801.986.763	431.693.000	185.300.464.497	
1.	Kiểm toán chuyên đề công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản giai đoạn 2014-2016 của bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công thương, Thành phố Hải Phòng, tỉnh Quảng Ninh, Yên Bái, Bình Thuận, Thái Nguyên, Khánh Hòa, Cao Bằng, Quảng Nam											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	33.133.036.929	33.133.036.929	0	0	0	0	0	0			
2	Bộ TN&MT (Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam); Bộ Công Thương (Cục Công nghiệp và các đơn vị có liên quan) (Đợt 2)											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	210.618.730	210.618.730						0			
3	Thành phố Hải Phòng											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.462.461.601	1.462.461.601						0			
4	Tỉnh Bình Thuận											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	54.276.551	54.276.551						0			
5	Tỉnh Cao Bằng											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.824.279.317	3.824.279.317						0			
6	Tỉnh Khánh Hòa											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.024.502.982	3.024.502.982						0			
7	Tỉnh Quảng Nam											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	7.088.440.573	7.088.440.573						0			
8	Tỉnh Quảng Ninh											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	590.920	590.920						0			
9	Tỉnh Thái Nguyên											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	17.097.668.634	17.097.668.634						0			
10	Tỉnh Yên Bái											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	370.197.621	370.197.621						0			
III.	Kiểm toán Chuyên đề công tác quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ và một số chính sách phát triển thủy sản theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	13.640.277.008			13.640.277.008				0			
17	Kiểm toán tổng hợp tại: Bộ Nông nghiệp và PTNT; Bộ Tài chính, Bộ KH&ĐT, Ngân hàng Nhà nước (Giai đoạn 2)											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	320.216.704			320.216.704				0			

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay TƯ và GTGC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023	Thực hiện bổ sung từ 20/3/2023 đến 24/4/2023	Số còn lại chưa thực hiện	Ghi chú
18	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	340.733.800			340.733.800				0			
19	Tỉnh Bình Định											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.713.132.750			2.713.132.750				0			
20	Tỉnh Bình Thuận											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.047.797.000			1.047.797.000				0			
22	Tỉnh Ninh Thuận											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.804.272.500			2.804.272.500				0			
23	Tỉnh Phú Yên											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.063.191.750			3.063.191.750				0			
25	Tỉnh Quảng Ngãi											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.350.932.504			3.350.932.504				0			
IV.	Kiểm toán chuyên đề quản lý đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư của Bộ Giao thông vận tải											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	62.994.287.619						62.994.287.619	0			
1	(2) Dự án Cải tạo Nâng cấp Quốc lộ 2 đoạn Nội Bài - Vĩnh Yên (Km7+880 - Km29+784,75)											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	6.489.852.000						6.489.852.000	0			
2	(3) Dự án đầu tư xây dựng cầu Thái Hà vượt sông Hồng trên đường nối hai tỉnh Thái Bình, Hà Nam với đường cao tốc cầu Giẽ - Ninh Bình, giai đoạn 1 theo hình thức Hợp đồng BOT											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	32.489.722.610						32.489.722.610	0			
4	Dự án Mở rộng tuyến tránh Quốc lộ 1A đoạn qua thành phố Phan Rang-Tháp Chàm theo hình thức BOT (Xây dựng - kinh doanh - chuyển giao)											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	18.970.509.023						18.970.509.023	0			
8	Dự án Xây dựng Quốc lộ 2 đoạn tránh thị xã Vĩnh Yên (nay là thành phố Vĩnh Yên), tỉnh Vĩnh Phúc đầu tư theo hình thức BOT trong nước											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	2.694.757.718						2.694.757.718	0			
9	Kiểm toán các dự án chi tiết:(1) Dự án Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 10 đoạn từ cầu Tân Độ đến cầu Lu Uyên											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	2.349.446.268						2.349.446.268	0			
V.	Kiểm toán công tác quản lý và sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ giai đoạn 2015-2016 tại Văn phòng Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương; Cục Đăng kiểm Việt Nam; Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Tổng cục và các Cục Quản lý đường bộ I,II,III,IV; Ban QLDA 3, 4,5); Quỹ bảo trì đường bộ Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh; Quỹ bảo trì đường bộ và Sở Giao thông vận tải các tỉnh Thanh Hóa, Phú Thọ, Hà Giang, Quảng Ninh											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.842.574.482				3.842.574.482			0			
37	Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Thanh Hóa và Sở GTVT Thanh Hóa											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	124.134.256				124.134.256			0			

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT	Xử lý nợ đọng vay TƯ và GTGC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023	Thực hiện bổ sung từ 20/3/2023 đến 24/4/2023	Số còn lại chưa thực hiện	Ghi chú
40	Ban QLDA 5											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.013.598.533				2.013.598.533			0			
43	Cục quản lý đường bộ III											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	133.295.000				133.295.000			0			
47	Quỹ Bảo trì đường bộ T.P Hà Chí Minh											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	705.625.892				705.625.892			0			
48	Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Hà Giang và Sở GTVT Hà Giang											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	394.453.529				394.453.529			0			
50	Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Quảng Ninh và Sở GTVT Quảng Ninh											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	471.467.272				471.467.272			0			
	Kiểm toán hoạt động và việc xây dựng sử dụng vốn đầu tư dự án đầu tư xây dựng kiểm soát lũ vùng đê bao Nam Văm Nao huyện Chợ mới tỉnh An Giang											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	0				0			-10.007.195.765			
1	Các gói thầu số 29 và các gói thầu tư vấn (thứ tự từ 3 đến 6)											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	0							-281.995.000			
2	Các gói thầu XL số 27 và gói thầu tư vấn (thứ tự từ 1 đến 2)											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	0							-668.805			
3	Các gói thầu XL số 28 và số 31 và các gói thầu tư vấn (thứ tự từ 7 đến 15)											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	0							-3.194.398.087			
4	Các gói thầu XL số 33, số 57; Kiểm toán tổng hợp tình hình thực hiện dự án từ chuẩn bị đầu tư đến thời điểm kiểm toán; gói thầu bảo hiểm và chi phí quản lý dự án											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	0							-1.884.988.317			
5	Các gói thầu XL số 59 và các gói thầu tư vấn (thứ tự từ 16 đến 33)											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	0							-4.287.747.654			
6	Gói thầu số 58 và các gói thầu rà phá bom mìn											
	Số chưa thực hiện (7)=(5-6)	0							-357.397.902			
VII.	Kiểm toán hoạt động xây dựng và quản lý, sử dụng vốn đầu tư các dự án đầu tư bộ giao thông vận tải ủy quyền cho các địa phương											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	48.949.840.951	0	0	0	48.949.840.951	0	0	0			
60	ĐA cải tạo sửa chữa tuyến DDT725 phục vụ phát triển kinh tế xã hội và ngành công nghiệp nhôm											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	987.159.547				987.159.547			0			
61	ĐA cải tạo, nâng cấp QL279 đoạn Phố Ràng - Khu eo (Km67 - Km158), tỉnh Lào Cai											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	17.856.767.020				17.856.767.020			0			
62	ĐA cải tạo, nâng cấp QL27B (Ninh Thuận - Khánh Hòa)											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	158.578.444				158.578.444			0			
70	ĐA đầu tư, nâng cấp QL37, đoạn Km280+00 - Km340+00, tỉnh Yên Bái											

TT	Chi tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi BT	Xử lý nợ đọng vay TƯ và GTGC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023	Thực hiện bổ sung từ 20/3/2023 đến 24/4/2023	Số còn lại chưa thực hiện	Ghi chú
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.687.320.000				2.687.320.000			0			
72	ĐA ĐTXD công trình cải dịch QL37 đoạn Km147+745,97 - Km151+230, qua khu vực ĐA khai thác khoáng sản Núi Pháo, tỉnh Thái Nguyên											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	137.689.000				137.689.000			0			
75	ĐA ĐTXD mở rộng QL1 đoạn Km1027 - Km1045+780, tỉnh Quảng Ngãi											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	12.275.313.000				12.275.313.000			0			
77	ĐA nâng cấp QL279 đoạn Nghĩa Đô - Văn Bàn (Km36-Km67), tỉnh Lào Cai											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	10.881.067.000				10.881.067.000			0			
84	Tiểu ĐAI: ĐTXD cầu Bình Ca và đường dẫn cầu từ Km4+329,7 đến đuôi mỏ A0 (km5+343,12) và từ đuôi mỏ A13 (Km5+886) đến Km8+678 do Sở GTVT Tuyên Quang làm chủ đầu tư											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.965.946.940				3.965.946.940			0			
VIII.	Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý sử dụng vốn đầu tư, dự án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc Tổng cục Thuế											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	15.772.787	0	0	0	15.772.787	0	0	15.772.787			
98	Xây lắp công trình chính và khối các công trình phụ trợ: Toàn bộ phần ngầm (dưới cốt sàn tầng 1)											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	15.772.787				15.772.787			15.772.787			
IX.	Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1 đoạn Km 1027-Km 1063+877 và Km 1092+577-Km1125+000, tỉnh Quảng Ngãi											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	11.636.931.078	0	0	0	11.636.931.078	0	0	0			
105	Gói thầu số 8b, 9a											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	11.636.931.078				11.636.931.078			0			
X.	Kiểm toán quản lý và sử dụng tài chính công tài sản công năm 2016 của bộ thông tin và truyền thông											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	756.320.910	0	0	329.365.172	426.955.738	0	0	756.320.910			
116	Dự án Đầu tư xây dựng Trường Cao đẳng CNTT Hữu nghị Việt - Hàn											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	238.587.738	0		0	238.587.738			238.587.738			
117	Dự án Nâng cấp Trường Cao đẳng CNTT Hữu nghị Việt Hàn thành Trường Đại học CNTT Truyền thông Hữu nghị Việt Hàn (kiểm toán phần vốn trong nước)											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	188.368.000	0		0	188.368.000			188.368.000			
126.	Kiểm toán tổng hợp tại Vụ Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Khoa học Công nghệ, Vụ quản lý doanh nghiệp, Quỹ Dịch vụ VTCI, Ban quản lý Dịch vụ VTCI (đợt 2)											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	329.365.172	0		329.365.172	0			329.365.172			
XI.	Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2016 của Bộ Công Thương											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	10.937.241.010	0	0	0	10.937.241.010	0	0	10.937.088.831			

TT	Chi tiêu	Tổng số	Tổng thu	Tổng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT	Xử lý nợ đọng vay TƯ và GTGC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023	Thực hiện bổ sung từ 20/3/2023 đến 24/4/2023	Số còn lại chưa thực hiện	Ghi chú
138	Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hưng giai đoạn 2015 - 2020											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	883.320.111				883.320.111			883.320.111			
140	Đầu tư xây dựng 02 xưởng thực hành 5 tầng của Trường Cao đẳng kỹ thuật Công nghiệp											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	692.838.179				692.838.179			57.814.000	431.693.000	203.331.179	Bổ sung bằng chứng
143	Đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông (đường vào) tại cơ sở 2 Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	102.385.000				102.385.000			0			
144	Đầu tư xây dựng nhà học lý thuyết thí nghiệm, xưởng thực hành và các hạng mục phụ trợ tại cơ sở 2 của Trường Cao đẳng Công thương Tuy Hòa											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	693.345.000				693.345.000			693.345.000			
145	Đầu tư xây dựng Trung tâm nghiên cứu, chuyển giao công nghệ luyện kim và chế biến khoáng sản Miền Nam của Viện khoa học và Công nghệ Mỏ - Luyện Kim											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.044.427.000				1.044.427.000			881.684.000			
146	Đầu tư xây dựng Văn phòng làm việc các khoa và các trung tâm đào tạo, nghiên cứu dịch vụ khoa học kỹ thuật và hợp tác quốc tế của Trường Đại học Kinh tế kỹ thuật Công nghiệp - Giai đoạn II											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	5.609.806.000				5.609.806.000			5.609.806.000			
148	Dự án đầu tư xây dựng Ký túc xá 9 tầng Trường Cao Đẳng Công thương thành phố Hồ Chí Minh											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.481.458.235				1.481.458.235			1.481.458.235			
149	Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Trường Cao đẳng Công nghiệp Phúc Yên giai đoạn II (2011-2013)											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	363.564.000				363.564.000			363.564.000			
154	Nhà Hiệu bộ Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	66.097.485				66.097.485			66.097.485			
XII.	Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2016 của Bộ Tư Pháp											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	627.861.488	0	0	0	627.861.488	0	0	0			
179	Trụ sở Cục THA.ĐS thành phố Hồ Chí Minh											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	127.822.486				127.822.486			0			
183	Trụ sở Cục THA.ĐS tỉnh Đồng Nai											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	224.527.000				224.527.000			0			
193	Trường Trung cấp Luật Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	275.512.000				275.512.000			0			
---	Năm kiểm toán 2016 (niên độ được kiểm toán 2015)	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---
CN2	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	376.538.939.506	5.754.067.123	273.689.409	9.689.119.982	178.452.666.892	184.367.456.100	0	15.703.573.463	3.014.161.420	359.819.204.623	
2	Bộ Giao thông Vận tải											
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	14.037.675.628			204.912.840	13.832.762.788			204.912.840			
3	Bộ Tài nguyên và Môi trường											

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tổng thu	Tổng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT	Xử lý nợ đọng vay TỰ và GTGC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023	Thực hiện bổ sung từ 20/3/2023 đến 24/4/2023	Số còn lại chưa thực hiện	Ghi chú
	Số chưa thực hiện (6=4-5)	8.125.941.618	709.902.666		45.895.805	7.370.143.147			689.982.342			
4	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn											
	Số chưa thực hiện (6=4-5)	17.125.255.723	3.613.857.322	273.689.409	7.986.738.398	5.250.970.594			11.966.015.129			
5	Tòa án Nhân dân Tối cao											
	Số chưa thực hiện (6=4-5)	1.347.249.980			769.142.980	578.107.000			0			
6	Phòng Thương mại và Công nghiệp VN											
	Số chưa thực hiện (6=4-5)	1.430.247.135	1.430.247.135						0			
7	Bộ Xây dựng											
	Số chưa thực hiện (6=4-5)	335.755.543	0	0	0	335.755.543			335.755.543			
8	Chuyên đề Nông thôn mới 2015											
	Số chưa thực hiện (6=4-5)	2.508.907.609			682.429.959	1.824.477.650			2.506.907.609			
9	Chuyên đề TPCP 2015											
	Số chưa thực hiện (6=4-5)	209.672.188.644				25.304.732.544	184.367.456.100		0			
12	Dự án đầu tư mua 100 căn hộ làm nhà ở công vụ của Chính phủ tại Hà Nội											
	Số chưa thực hiện (6=4-5)	3.014.161.420				3.014.161.420			0	3.014.161.420	0	Bổ sung bằng chứng cv 1501 ngày 18/4/2023
13	Dự án đầu tư xây dựng công trình luồng cho tàu hiện trọng tải lớn vào Sông Hậu											
	Số chưa thực hiện (6=4-5)	120.941.556.206				120.941.556.206			0			
	Năm kiểm toán 2015 (niên độ được kiểm toán 2014)											
CN2	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	675.874.107.481	101.002.762	0	1.009.934.000	239.958.065.151	434.805.105.568	0	1.323.628.450	0	674.550.479.031	
1	Bộ Ngoại giao											
	Số chưa thực hiện (6)=(4)-(5)	133.134.000	0	0	133.134.000				133.134.000			
5	Tổng cục Hải quan											
	Số chưa thực hiện (6)=(4)-(5)	89.387.763	89.387.763	0	0	0		0	0			
6	Bộ Thông tin và Truyền thông (KQKT đã lồng ghép Đề án "Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2012-2015")											
	Số chưa thực hiện (6)=(4)-(5)	152.695.000	0	0	0	152.695.000		0	0			
7	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KQKT đã lồng ghép Chuyên đề công tác quản lý và sử dụng kinh phí NSNN đầu tư cho hoạt động KH&CN năm 2014)											
	Số chưa thực hiện (6)=(4)-(5)	654.742.555	0		0	654.742.555		0	0			
8	Bộ Công Thương (KQKT đã lồng ghép Chuyên đề công tác quản lý và sử dụng kinh phí NSNN đầu tư cho hoạt động KH&CN năm 2014)											
	Số chưa thực hiện (6)=(4)-(5)	6.123.297.267	11.614.999	0	2.800.000	6.108.882.268	0	0	-1			
8.1	Chuyên đề công tác quản lý và sử dụng kinh phí NSNN đầu tư cho hoạt động KH&CN năm 2014 tại Bộ Công Thương											
	Số chưa thực hiện (6)=(4)-(5)	2.800.000			2.800.000				2.800.000			
8.2	Trường Đại học kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp											
	Số chưa thực hiện (6)=(4)-(5)	11.614.999	11.614.999						11.614.999			
8.3	Trường ĐH Công nghiệp thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh											
	Số chưa thực hiện (6)=(4)-(5)	134.608.799				134.608.799			134.608.799			

TT	Chi tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT	Xử lý nợ đọng vay TƯ và GTGC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023	Thực hiện bổ sung từ 20/3/2023 đến 24/4/2023	Số còn lại chưa thực hiện	Ghi chú
8.4	Dự án nâng cấp cải tạo Trung tâm điều dưỡng - Phục hồi chức năng Sầm Sơn thành Bệnh viện Điều dưỡng - Phục hồi chức năng Sầm Sơn											
	Số chưa thực hiện (6)=(4)-(5)	24.964.000				24.964.000			24.964.000			
8.5	Dự án ĐTXD (2008-2011) của Trường CD công nghiệp thực phẩm											
	Số chưa thực hiện (6)=(4)-(5)	164.694.000				164.694.000			164.694.000			
8.6	Dự án ĐTXD cơ sở II Trường CD công nghệ và Kinh tế Công nghiệp (Giai đoạn 2)											
	Số chưa thực hiện (6)=(4)-(5)	486.538.000				486.538.000			486.538.000			
8.7	Dự án ĐTXD hệ thống khai thác xử lý nước và cung cấp nước sạch của Trường CB Cơ khí - Luyện kim											
	Số chưa thực hiện (6)=(4)-(5)	21.775.000				21.775.000			21.775.000			
8.8	Dự án ĐTXD cơ sở đào tạo của Trường CD công thương Thành phố Hồ Chí Minh tại Quảng Ngãi (Giai đoạn I)											
	Số chưa thực hiện (6)=(4)-(5)	53.113.330				53.113.330			53.113.330			
8.9	Dự án ĐTXD công trình nhà học đa năng Trường ĐTBĐ cán bộ Công Thương											
	Số chưa thực hiện (6)=(4)-(5)	113.118.590				113.118.590			113.118.590			
8.10	Dự án ĐTXD công trình nhà hiệu bộ, xưởng thực hành và ký túc xá Trường CD công nghiệp và xây dựng											
	Số chưa thực hiện (6)=(4)-(5)	373.688.042				373.688.042			373.688.042			
8.11	Dự án ĐTXD Nhà lớp học, thư viện hạ tầng ngoài nhà Trường CD kinh tế công nghiệp Hà Nội											
	Số chưa thực hiện (6)=(4)-(5)	2.445.461.797				2.445.461.797			2.445.461.797			
8.12	Dự án ĐTXD Nhà đa năng và hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật cơ sở 2 Trường ĐH công nghiệp Việt Trì											
	Số chưa thực hiện (6)=(4)-(5)	549.824.000				549.824.000			549.824.000			
8.13	Dự án ĐTXD cơ sở 2 Trường CD công nghệ và Kinh tế công nghiệp giai đoạn 2											
	Số chưa thực hiện (6)=(4)-(5)	259.371.000				259.371.000			259.371.000			
8.14	Dự án ĐTXD công trình Nhà học đa năng Trường ĐTBĐ cán bộ Công Thương Trung ương											
	Số chưa thực hiện (6)=(4)-(5)	1.274.931.073				1.274.931.073			1.274.931.073			
8.15	Dự án ĐTXD công trình Trung tâm phát triển thương mại điện tử thành phố Đà Nẵng											
	Số chưa thực hiện (6)=(4)-(5)	206.794.637				206.794.637			206.794.637			
10	Tổng cục Thuế											
	Số chưa thực hiện (6)=(4)-(5)	2.568.996.890			0	2.568.996.890		0	0			
13	Chuyên đề công tác quản lý và sử dụng kinh phí NSNN đầu tư cho hoạt động KH&CN năm 2014 tại Bộ NN&PTNT											
	Số chưa thực hiện (6)=(4)-(5)	874.000.000	0	0	874.000.000				874.000.000			
14	Dự án Học viện Kinh tế - Tài chính Đông Khăm Xang giai đoạn 2 tại Viêng Chăn - Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào											
	Số chưa thực hiện (6)=(4)-(5)	144.208.000				144.208.000		0	0			

TT	Chi tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay TỰ và CTGC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023	Thực hiện bổ sung từ 20/3/2023 đến 24/4/2023	Số còn lại chưa thực hiện	Ghi chú
15	Dự án cải tạo, mở rộng Trường Cao đẳng Tài chính ngân hàng Lào tại Luang Pra bang - Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào											
	Số chưa thực hiện (6)=(4)-(5)	57.058.000				57.058.000		0	0			
17	Dự án xây dựng trụ sở làm việc Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội											
	Số chưa thực hiện (6)=(4)-(5)	442.380.000				442.380.000		0	0			
18	Đoàn Kiểm toán TPCP do KTNN chuyên ngành II và các đơn vị trong ngành thực hiện											
	Số chưa thực hiện (6)=(4)-(5)	664.634.208.006				229.829.102.438	434.805.105.568	0	316.494.451			
	Năm kiểm toán 2014 (niên độ được kiểm toán 2013)											
CN2	Số chưa thực hiện (6)=(4)-(5)	2.266.618.356.130	2.212.380.306	520.100.806	1.737.417.438	334.968.467.917	1.927.179.989.663	0	0	4.636.852.836	2.261.981.503.294	
2	Bộ Tài nguyên và Môi trường											
	Số chưa thực hiện (6)=(4)-(5)	4.042.216.373	1.347.968.894	0	499.543.627	2.194.703.852			0			
4	Bộ Giao thông vận tải											
	Số chưa thực hiện (6)=(4)-(5)	898.148.285	0	0	0	898.148.285			0			
5	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn											
	Số chưa thực hiện (6)=(4)-(5)	2.635.803.653	864.411.412	20.000.000	1.237.873.811	513.518.430			0			
2	Chuyên đề TPCP											
	Số chưa thực hiện (6)=(4)-(5)	2.253.051.558.782		500.100.806		325.371.468.313	1.927.179.989.663		0			
2	ĐA Tòa phúc thẩm TANDTC tại Hà Nội											
	Số chưa thực hiện (6)=(4)-(5)	1.049.142.000				1.049.142.000			0			
3	ĐA Đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng CB, CC giai đoạn 2010-2013 sử dụng nguồn vốn của CT hỗ trợ CCHC tổng thể											
	Số chưa thực hiện (6)=(4)-(5)	304.634.200				304.634.200			0			
4	ĐA Trung tâm Tu bổ phục chế tài liệu lưu trữ											
	Số chưa thực hiện (6)=(4)-(5)	4.636.852.836				4.636.852.836			0	4.636.852.836	0	CV221/TTTBPC-XDCB ngày 13/10/2017

TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CHƯA THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC VỀ CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH ĐẾN 31/12/2022

Phụ lục Báo cáo theo Công văn số 09/KTNN-TH ngày 05/01/2023 của Kiểm toán Nhà nước

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Giải thích	Phân loại
1	2	3	4	5	6
I	Niên độ kiểm toán năm 2021				
1	Bộ Giao thông vận tải	Báo cáo kiểm toán nguồn sự nghiệp kinh tế đường bộ năm 2019-2020	Nghiên cứu đề xuất Bộ Xây dựng bổ sung định mức vận chuyển vật liệu bằng ô tô tự đổ, ô tô vận tải thùng, cự ly vận chuyển lớn hơn 60km, do tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng chưa có định mức này, làm cơ sở cho đơn vị thực hiện	Bộ Giao thông vận tải chưa có văn bản đề xuất Bộ Xây dựng.	Do đơn vị được kiểm toán
2	Bộ Công Thương	Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2020 của Bộ Công Thương	Xem xét, rà soát việc ban hành Thông tư số 50/2014/TT-BCT ngày 15/12/2014, Thông tư số 37/2016/TT-BCT ngày 28/12/2016 về hướng dẫn quản lý nhiệm vụ KH&CN của Bộ Công Thương đảm bảo phù hợp với Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật KH&CN (sửa đổi, bổ sung) và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương	Bộ Công Thương đang tổ chức rà soát lại các quy định mới ban hành trong các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động KH&CN, đồng thời đánh giá việc triển khai các quy định hiện hành tại Thông tư số 50/2014/TT-BCT ngày 15/12/2014, Thông tư số 37/2016/TT-BCT ngày 28/12/2016 để đề xuất phương án sửa đổi, thay thế theo đúng quy định của Luật KH&CN và chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương.	Do đơn vị được kiểm toán
3	Tổng cục Thống kê	Báo cáo kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công của Bộ Kế hoạch và Đầu tư năm 2020	Tổng cục Thống kê ban hành các văn bản theo quy định: Hoàn chỉnh quy trình sản xuất thông tin thống kê cấp cao đầy đủ trong việc xây dựng quy trình cấp chỉ tiết sản xuất thông tin thống kê cấp cao gắn với ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thống kê, trong đó: Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của các Vụ, Cục (tại trung ương) và các Cục Thống kê địa phương;	Tổng cục Thống kê đã dự thảo Quy trình sản xuất thông tin thống kê và Quy trình điều tra thống kê. Hiện Tổng cục Thống kê đang trình Thủ tướng ký, ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia trong tháng 01/2023 để thay thế Chương trình điều tra thống kê quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 43/2016/QĐ-TTg ngày 17/10/2016. Chương trình điều tra thống kê mới được ký, ban hành là căn cứ pháp lý để Tổng cục Thống kê hoàn thiện dự thảo, trình ký và ban hành Quy trình sản xuất thông tin thống kê và Quy trình điều tra thống kê.	Do đơn vị được kiểm toán

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Giải thích	Phân loại
1	2	3	4	5	6
4	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Báo cáo kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công của Bộ Kế hoạch và Đầu tư năm 2020	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 573/QĐ-BKH&ĐT ngày 17/4/2019: Quy định rõ đối tượng và trách nhiệm trong việc: (i) Xét duyệt hồ sơ đăng ký dự thi; (ii) Kiểm tra hồ sơ đăng ký dự thi kỳ thi và cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động tư vấn đấu thầu.	Bộ KH&ĐT đang chỉnh sửa lại dự thảo để phù hợp với quy định mới, dự thảo sẽ được hoàn thiện và ban hành trong năm 2023.	Do đơn vị được kiểm toán
II Niên độ kiểm toán năm 2019					
1	Bộ Tài chính	Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2018 của Bộ Thông tin và truyền thông	Sửa đổi các Thông tư quy định thu nộp phí lĩnh vực viễn thông đảm bảo tỷ lệ các loại phí được đề lại phù hợp thực tế	Nguyên nhân khác	
2	Thủ tướng Chính phủ	Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2018 của Kho bạc nhà nước	Ban hành văn bản thay thế Quyết định số 54/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế quản lý tài chính và biên chế của Kho bạc nhà nước theo lộ trình đảm bảo phù hợp với thực tiễn của Kho bạc nhà nước, cân đối nguồn thu, nhiệm vụ chi và đóng góp NSNN.	Bộ Tài chính đã chỉ đạo KBNN tổ chức tổng kết, đánh giá và có Báo cáo kèm theo Công văn số 1054/KBNN-TVQT ngày 04/3/2020 về kết quả thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế giao đoạn 2014-2020 theo Quyết định số 54/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 19/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế quản lý tài chính và biên chế KBNN và phương án cơ chế quản lý tài chính năm 2021 của KBNN đảm bảo phù hợp với thực tiễn hoạt động của KBNN, cân đối nguồn thu, nhiệm vụ chi và có đóng góp cho NSNN. Tuy nhiên Chính phủ chưa ban hành quyết định thay thế Quyết định số 54/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.	Do bên thứ 3

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Giải thích	Phân loại
1	2	3	4	5	6
3	Bộ Tài chính	Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2018 của Bộ Tài chính	Đánh giá sự hợp lý về tỷ lệ phí cho vay lại và phân trích phí bảo lãnh để lại đơn vị sử dụng (Cục Quản lý Nợ và Tài chính đối ngoại) khi tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện công tác quản lý sử dụng kinh phí theo khoản 4, Điều 5 Quyết định số 05/2016/QĐ-TTg ngày 05/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ.	Từ năm 2021 đến nay, theo các Nghị quyết của Quốc hội về phân bổ ngân sách TW (số 129/2020/QH14 ngày 13/11/2020, số 40/2021/QH15 ngày 13/11/2021, số 69/2022/QH15 ngày 11/11/2022), Cục QL Nợ được tiếp tục thực hiện cơ chế tài chính đặc thù hiện đang áp dụng cho tới khi thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW; đồng thời dự toán chi NS hàng năm của Cục QL Nợ đã thực hiện cắt giảm tối thiểu 15% theo quy định. Như vậy, việc điều hành dự toán thu chi NS hàng năm của Cục QL Nợ được thực hiện theo quy định. Hiện nay, Bộ Tài chính đang rà soát việc thực hiện cơ chế tài chính đặc thù của các đơn vị (trong đó có Cục QL Nợ) để đề xuất phương án cơ chế tài chính trong giai đoạn tiếp theo trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định.	Đang thực hiện kiến nghị
4	Bộ giáo dục và đào tạo	Chuyên đề việc kiểm toán cơ chế tự chủ đối với các trường đại học công lập giai đoạn 2016-2018	Ban hành văn bản quy định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục trong xác định và thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh, kiểm định chất lượng giáo dục đào tạo.		
5	Thành phố Cần Thơ	Chuyên đề quản lý, sử dụng vốn Trái phiếu Chính phủ năm 2017, 2018	Ban hành đơn giá khảo sát xây dựng trên cơ sở Quyết định số 1354/QĐ-BXD ngày 28/12/2016 của Bộ Xây dựng về công bố định mức dự toán xây dựng công trình để thay thế đơn giá khảo sát xây dựng kèm theo Quyết định số 94/QĐ-SXD ngày 21/4/2014 của Sở Xây dựng Thành phố Cần Thơ		
III	Niên độ kiểm toán năm 2018				

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Giải thích	Phân loại
1	2	3	4	5	6
1	Bộ Tài chính	Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công năm 2017 tại Tổng cục thuế và chuyên đề công tác quản lý hoàn thuế GTGT tại Tổng cục thuế và 19 tỉnh, thành phố	2. Điều chỉnh quy định điểm c.1 khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 theo hướng trước, khi cơ quan Thuế ra quyết định hoàn thuế Người nộp thuế đã góp đủ vốn điều lệ thì được hoàn thuế nhằm khuyến khích Người nộp thuế đầu tư vào sản xuất kinh doanh; bổ sung, làm rõ nội dung tại Thông tư số 130/2016/TT-BTC đối với quy định “Dự án chưa đi vào hoạt động”, “Dự án chạy thử” nhằm tránh trường hợp NNT lợi dụng “Dự án chạy thử” để hoàn thuế GTGT.	Đơn vị đang thực hiện (Theo Công văn của Tổng cục Thuế số 577/TCT-TIKT ngày 28/2/2023 V/v báo cáo chi tiết kết quả thực hiện kiến nghị của KTNN theo các chuyên đề tại Tổng cục Thuế theo yêu cầu tại Công văn 521/KBNN-KTNN của KBNN) để tổng hợp gửi BTC	Đang thực hiện kiến nghị
IV	Niên độ kiểm toán năm 2017				
1	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyên đề công tác quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ và một số chính sách phát triển thủy sản theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ	1. Hủy bỏ Thông báo số 130/TB-BNN-VP ngày 30/12/2011, quy định về hỗ trợ bảo hiểm thân tàu và bảo hiểm tai nạn thuyền viên do không phù hợp với điểm 2 điều 1 khi Quyết định số 38/2013/QĐ-TTg ngày 11/7/2013 sửa đổi, bổ sung Quyết định 48/2010/QĐ-TTg. 2. Chỉ đạo Tổng cục Thủy sản hủy bỏ nội dung hướng dẫn “cộng dồn 02 chuyến biển nếu đủ 15 ngày hoạt động trên biển nhỏ hơn 15 ngày thì được tính 01 lần hỗ trợ” tại Công văn số 614/TCTS-KTBVNL ngày 12/5/2011.	Nguyên nhân khác Nguyên nhân khác	
			1. Điều chỉnh quy định về hồ sơ, trình tự và thủ tục chi trả phí bảo hiểm khai thác hải sản được ngân sách nhà nước hỗ trợ tại Điều 8 Thông tư số 115/2014/TT-BTC ngày 20/8/2014 của Bộ Tài chính cho phù hợp với thực tế (hỗ trợ bảo hiểm theo số lượng thuyền viên trong giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá).		

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Giải thích	Phân loại
1	2	3	4	5	6
2	Bộ Tài chính	Chuyên đề công tác quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ và một số chính sách phát triển thủy sản theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ	2. Điều khoản chi hoa hồng đại lý bảo hiểm và thù lao quy định tại Điều 3 <i>Thông tư số 116/2014/TT-BTC</i> ngày 20/8/2014 của Bộ Tài chính để điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp nhằm tăng cường công tác quản lý của doanh nghiệp bảo hiểm, tránh trục lợi hoa hồng bảo hiểm và chỉ đúng đối tượng tham gia thực hiện chính sách.		
3	Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Việt Nam		Sửa đổi nội dung tại điểm d khoản 1 Điều 12 <i>Quyết định số 220/QĐ-NHNo-HSX</i> về Ban hành quy định cho vay đối với khách hàng vay vốn theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014, sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 89/2015/NĐ-CP ngày 07/10/2015 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản cho phù hợp với khoản 1, điều 4, Nghị định 67/2014/NĐ-CP.		
4	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam		1. Sửa đổi nội dung quy định thời gian ân hạn (tối đa là 01 năm cho vay kể từ ngày ký hợp đồng) tại <i>Quyết định số 726/QĐ-VCB.CSSPBL</i> ngày 25/8/2014 về ban hành Gói sản phẩm Tín dụng hỗ trợ phát triển thủy sản dành cho khách hàng thẻ nhân theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP cho phù hợp với quy định tại Điểm 4, Điều 1, Nghị định số 89/2015/NĐ-CP của Chính phủ.	Nguyên nhân khác	
			2. Sửa đổi điểm 6.1, Mục 6 tại <i>Công văn số 2744/VCB- CSTD</i> ngày 25/8/2014 cho phù hợp với quy định tại điểm 4, Điều 1, Nghị định số 89/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Điểm 7.1, Mục 7 cho phù hợp với quy định tại khoản 1, điều 4, Nghị định số 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ; khoản 1, Điều 6, Thông tư số 22/2014/TT-NHNN.	Nguyên nhân khác	

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Giải thích	Phân loại
1	2	3	4	5	6
V	Niên độ kiểm toán năm 2016				
1	Bộ Tài chính	Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nghiên cứu sửa đổi <i>quy định</i> chế độ thu nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực bảo vệ thực vật, thú y hiện đang bất cập về số thu được đề lại vượt quá nhu cầu chi thực tế, đảm bảo phù hợp quy định Luật phí, lệ phí (có hiệu lực thi hành từ 01/01/2017).	Nguyên nhân khác	Do bên thứ 3
2	Bộ Tài chính	Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Rà soát, sửa đổi bổ sung nội dung của <i>Thông tư số 83/2007/TT-BTC</i> ngày 16/7/2007; <i>Thông tư số 39/2011/TT-BTC</i> ngày 22/3/2011 và <i>Thông tư số 41/2015/TT-BTC</i> ngày 27/3/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ: Quy định rõ về cơ quan, đơn vị hành chính và quy định cụ thể đối tượng được thụ hưởng từ nguồn kinh phí bán chuyển nhượng cơ sở nhà, đất và quản lý lập trung vào NSNN tiền bán chuyển nhượng tài sản, nhà, đất của các bộ, ngành và các địa phương để quản lý thống nhất có hiệu quả.	Chưa có văn bản sửa đổi, thay thế	Nguyên nhân khác

**TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CHƯA THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ CỦA KTTN VỀ
KIỂM ĐIỂM TRÁCH NHIỆM TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐẾN 31/12/2022**

Phụ lục báo cáo theo Công văn số 09/KTTN-TH ngày 05/01/2023 của Kiểm toán Nhà nước

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
1	2	3	4	5	6
I	Niên độ kiểm toán năm 2021				
1	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Giao nhiệm vụ KHCN theo phương thức giao nhiệm vụ trực tiếp không qua tuyển chọn khi chưa đủ điều kiện.	Mỗi một đề xuất nhiệm vụ chỉ có duy nhất 01 đv có chức năng, nhiệm vụ và nhân lực, điều kiện phù hợp tham gia thực hiện, thuộc đối tượng dc giao trực tiếp, không qua tuyển chọn	Nguyên nhân khác
2	Văn phòng Quốc hội	Việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2020 của Văn phòng Quốc hội	1. Phân bổ KHV năm 2020 cho dự án không có trong danh mục KHV đầu tư công trung hạn vốn NSTW trong nước giai đoạn 2016-2020; đề xuất và phân bổ KHV cho các dự án sử dụng nguồn dự phòng chung không đúng đối tượng quy định.	Đơn vị chưa báo cáo nội dung này	Do đơn vị được kiểm toán
3			2. Không cung cấp đầy đủ, kịp thời các hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác kiểm toán (Cục Quản trị, Viện NCLP).	Đơn vị chưa báo cáo nội dung này	Do đơn vị được kiểm toán
II	Niên độ kiểm toán năm 2020				
1	Bộ Giao Thông vận tải	Báo cáo kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải	Đề nghị Lãnh đạo Bộ GTVT chỉ đạo kiểm điểm, xem xét trách nhiệm tập thể, cá nhân của Học Viện Hàng không trong công tác quản lý công nợ, xem xét cụ thể đối với từng khoản nợ theo đúng quy định	Theo báo cáo Bộ GTVT đã chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện tại công văn số 8129/BGTVT-TC ngày 18/08/2020 nhưng chưa có các bản kiểm điểm.	Do đơn vị được kiểm toán
			Đề nghị Bộ Tư pháp kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân:		

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
1	2	3	4	5	6
2	Bộ Tư pháp	Kiểm toán chuyên đề việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư theo Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách Tư pháp đến năm 2020 của Bộ Tư pháp	1. Đối với Cục trưởng Cục THADS TP. Hải Phòng trong việc quản lý tiền tạm ứng, chưa kịp thời thu hồi tạm ứng theo quy định của pháp luật. 2. BQL DAĐTXD Bộ TP trong việc quản lý hồ sơ và chậm cung cấp hồ sơ nghiệm thu thanh toán tại DA xây dựng trụ sở Chi cục THADS huyện Cai Lậy 3. Đối với các Đơn vị chậm quyết toán, chậm phê duyệt QT đối với các DA đã hoàn thành vượt quá thời gian quy định: 17 DA hoàn thành chậm phê duyệt QT từ 03 năm đến 05 năm; 03 DA thời gian hoàn thành 08 năm chưa phê duyệt QT.	Bộ đã có công văn số 90/BC-KHTC ngày 27/05/2021 về Báo cáo thực hiện kiến nghị KTNN (nhưng Bộ không gửi bằng chứng kèm theo công văn)	Nguyên nhân khác
3	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Kiểm toán chuyên đề Việc phân bổ, quản lý và sử dụng nguồn vốn còn lại của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và dự phòng 10% tại các bộ, ngành, địa phương	Xem xét, xác định trách nhiệm tập thể và cá nhân có liên quan để xử lý theo quy định của pháp luật đối với việc: Phê duyệt dự án không đủ khả năng cân đối nguồn vốn và tham mưu bố trí bổ sung 127,47 tỷ đồng vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn từ nguồn dự phòng 10% chưa đúng quy định đối với Dự án Học viện Chính sách Phát triển.	Đơn vị chưa báo cáo	Nguyên nhân khác
III	Niên độ kiểm toán năm 2019				
1	Viện trưởng Viện Khoa học và Công nghệ Mô - Luyện kim	Bộ Công thương và Chuyên đề thực hiện cơ chế tự chủ đối với các trường đại học công lập giai đoạn 2016-2018 (Công văn số 421/KTNN-TH ngày 19/9/2019)	Kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân: Viện trưởng Viện Khoa học và Công nghệ Mô-Luyện kim đã xác định danh mục mua sắm thiết bị không có nhu cầu sử dụng, không phục vụ hữu ích nhiệm vụ khoa học.	Chưa báo cáo	Do đơn vị thực hiện
2	Bộ Giao thông vận tải	Chuyên đề quản lý và sử dụng vốn TPCP năm 2017, 2018 tại Bộ KH và ĐT, Bộ Tài chính, Bộ GTVT, Nông nghiệp PTNT và một số tỉnh: Bắc Giang, Lai Châu, Quảng Nam, Cần Thơ, Long An, Sóc Trăng (Công văn số 281/KTNN-TH ngày 18/7/2019)	- Kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan trong việc: phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho phép chỉ định thầu một số gói thầu giá trị lớn hơn hạn mức quy định, không thuộc các trường hợp được chỉ định thầu quy định tại Luật Đấu thầu (dự án Tuyến tránh QL1A đoạn qua Đèo Con, tỉnh Hà Tĩnh và Quảng Bình)	Đơn vị không gửi báo cáo về việc xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan.	Do đơn vị được kiểm toán

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiểm tra	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
1	2	3	4	5	6
3	Thành phố Cần Thơ	Chuyên đề quản lý và sử dụng vốn TPCP năm 2017, 2018 tại Bộ KH và ĐT, Bộ Tài chính, Bộ GTVT, Nông nghiệp PTNT và một số tỉnh: Bắc Giang, Lai Châu, Quảng Nam, Cần Thơ, Long An, Sóc Trăng (Công văn số 281/KTNN-TH ngày 18/7/2019)	Kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan trong việc: chậm nộp hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành quá 24 tháng (dự án Bệnh viện đa khoa quận Thốt Nốt).	Chưa có báo cáo	Do đơn vị được kiểm toán
4	UBND tỉnh Bắc Giang	Chuyên đề quản lý và sử dụng vốn TPCP năm 2017, 2018 tại Bộ KH và ĐT, Bộ Tài chính, Bộ GTVT, Nông nghiệp PTNT và một số tỉnh: Bắc Giang, Lai Châu, Quảng Nam, Cần Thơ, Long An, Sóc Trăng (Công văn số 281/KTNN-TH ngày 18/7/2019)	Kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan trong việc: thanh toán vượt giá trị quyết toán nhưng chưa thực hiện thu hồi và chưa kịp thời báo cáo cấp thẩm quyền bố trí vốn để thanh toán đối với công nợ phải trả (dự án Bệnh viện đa khoa 800 giường tỉnh Bắc Giang và dự án Mở rộng nâng cấp Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Giang).	Chưa có báo cáo	
5	UBND tỉnh Lai Châu	Chuyên đề quản lý và sử dụng vốn TPCP năm 2017, 2018 tại Bộ KH và ĐT, Bộ Tài chính, Bộ GTVT, Nông nghiệp PTNT và một số tỉnh: Bắc Giang, Lai Châu, Quảng Nam, Cần Thơ, Long An, Sóc Trăng (Công văn số 281/KTNN-TH ngày 18/7/2019)	Kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân trong việc thực hiện không nghiêm túc Chỉ thị số 27/CT-TTg khi chưa xử lý dứt điểm đối với các dự án sử dụng vốn TPCP chậm nộp báo cáo quyết toán quá 24 tháng nhưng vẫn được giao chủ đầu tư dự án mới; chưa xử lý trách nhiệm các chủ dự án chậm nộp hồ sơ quyết toán theo quy định.	Chưa có báo cáo	Do đơn vị được kiểm toán
6	UBND tỉnh Long An	Chuyên đề quản lý và sử dụng vốn TPCP năm 2017, 2018 tại Bộ KH và ĐT, Bộ Tài chính, Bộ GTVT, Nông nghiệp PTNT và một số tỉnh: Bắc Giang, Lai Châu, Quảng Nam, Cần Thơ, Long An, Sóc Trăng (Công văn số 281/KTNN-TH ngày 18/7/2019)	Kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan trong việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu để nghị cho phép chỉ định thầu một số gói thầu giá trị lớn hơn hạn mức quy định, không thuộc các trường hợp được chỉ định thầu quy định tại Luật Đấu thầu (dự án Đường Tân Tập - Long Hậu).	Chưa có báo cáo	Do đơn vị được kiểm toán

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiểm tra	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
1	2	3	4	5	6
7	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Kiểm toán việc quản lý và sử dụng vốn vay ODA tại Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính (Công văn 425/KTNN-TH ngày 19/9/2019)	Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường kiểm điểm trách nhiệm tập thể và cá nhân có liên quan trong việc chậm giải ngân so với kế hoạch vốn được giao đối với nguồn vốn đi vay dẫn tới chịu thêm khoản phí cam kết quyền rút vốn đặc biệt số tiền 784trđ (Dự án Tăng cường hệ thống dự báo thời tiết và cảnh báo sớm thuộc Dự án quản lý thiên tai ở Việt Nam)	Chưa có báo cáo	Do đơn vị được kiểm toán
III	Niên độ kiểm toán năm 2018				
1	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Kiểm toán việc Quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (CV số 791/KTNN-TH ngày 27/12/2018)	Kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân và xử lý theo quy định của pháp luật trong việc: - Mua sắm tài sản, thiết bị chuyên dùng khi chưa xây dựng và ban hành tiêu chuẩn, định mức thiết bị chuyên dùng theo quy định tại Quyết định 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015; - Ban hành Quyết định số 04/QĐ-HĐQL ngày 07/4/2016 quy định về lĩnh vực ưu tiên, tiêu chí lựa chọn cho vay ưu đãi đầu tư BVMT giai đoạn 2016-2018 không phù hợp với Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015; thẩm định, phê duyệt cho vay ưu đãi vượt quy định; cho vay khi chưa đầy đủ hồ sơ, tài liệu; không thực hiện công tác thu thập, thẩm định hồ sơ quyết toán đối với hoạt động tài trợ; để xảy ra tình trạng tỷ lệ nợ xấu vượt 2,96% so với Kế hoạch tài chính được duyệt.	Chưa có tài liệu, bằng chứng kèm theo	Do đơn vị được kiểm toán

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiểm nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
1	2	3	4	5	6
2	Bộ Tài chính	Việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2017 tại Tổng cục thuế và chuyên đề công tác quản lý hoàn thuế GTGT tại TCT và 19 tỉnh, thành phố (CV số 450/KTNN-TH ngày 14/9/2018)	Kiểm điểm, xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan trong việc để xảy ra những tồn tại, thiếu sót: - Tham mưu, ban hành Công văn số 10492/BTC-TCT ngày 30/7/2015 của Bộ Tài chính về việc tăng cường công tác quản lý hoàn thuế GTGT trái với quy định của pháp luật về hoàn thuế GTGT. - Thiếu thống nhất trong việc xử lý hoàn thuế GTGT giữa Bộ và Tổng cục Thuế đối với Công ty Cổ phần Tập đoàn Vina Top số tiền 6.964,2trđ. - Tham mưu, ban hành một số nội dung quy định tại Thông tư số 130/2016/TT-BTC không phù hợp quy định của Luật 106/2013/QH13, như: Quy định dự án đầu tư có thời hạn trên 01 năm; quy định trường hợp hoàn thuế đối Cơ sở kinh doanh đang hoạt động có dự án đầu tư tại địa bàn tỉnh, thành phố đang hoạt động; quy định hoàn thuế GTGT cho dự án đầu tư mà không phân biệt dự án đầu tư mới hay dự án đầu tư mở rộng, dẫn đến ngành thuế đã hoàn thuế dự án đầu tư mở rộng.	Nguyên nhân khác, TCT không theo dõi được	Nguyên nhân khác
3	KBNN tỉnh Bình Định	Công tác quản lý nợ công năm 2017 tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng Phát triển Việt Nam. (CV số 18/KTNN-TH ngày 21/02/2019)	Kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm tập thể cá nhân đối với KBNN tỉnh Bình Định trong việc giải ngân không đúng danh mục đăng ký vay	Chưa có báo cáo	Nguyên nhân khác

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
1	2	3	4	5	6
4	Lãnh đạo Vụ Ngân sách NN - Bộ Tài chính	Công tác quản lý nợ công năm 2017 tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng Phát triển Việt Nam. (CV số 18/KTNN-TH ngày 21/02/2019)	Kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm tập thể cá nhân đối với Lãnh đạo Vụ Ngân sách nhà nước trong việc không cung cấp văn bản tham gia ý kiến về nội dung tam ứng ngân quỹ nhà nước theo đề nghị của Đoàn kiểm toán tại văn bản số 01/CV-ĐKT ngày 14/11/2018 và không xác nhận vào Biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán của Kiểm toán viên mà không nêu rõ lý do bằng văn bản theo quy định tại Điều 57 Luật KTNN năm 2015	Chưa có báo cáo	Nguyên nhân khác
5	UBND tỉnh Thái Nguyên, Bắc Ninh, TP. Cần Thơ, TP. Hải Phòng	Công tác quản lý nợ công năm 2017 tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng Phát triển Việt Nam. (CV số 18/KTNN-TH ngày 21/02/2019)	Kiến nghị đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Bắc Ninh và thành phố Cần Thơ tổ chức kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan trong việc vay, sử dụng nguồn vay tạm ứng ngân quỹ nhà nước không đúng quy định	Chưa có báo cáo	Nguyên nhân khác
6	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế	Đánh giá hiệu quả của các chính sách ưu đãi đầu tư tại các khu kinh tế: Đình Vũ - Cát Hải, Chu Lai, Phú Quốc, Nhơn Hội, Vân Đồn, Đình An, Chân Mây - Lăng Cô, Vũng Áng, Đông Nam Nghệ An, Dung Quất, Nam Phú Yên, Nghi Sơn, Năm Căn và Vân Phong (CV số 561/KTNN-TH ngày 02/11/2018)	Kiểm điểm, xử lý trách nhiệm tập thể và cá nhân thuộc các đơn vị tham mưu (Ban quản lý KKT, Sở TN&MT, Sở KH&ĐT, Cục thuế...) có sai phạm về việc điều chỉnh quy hoạch Khu du lịch Laguna tại Quyết định số 523/QĐ-UBND ngày 30/3/2012 chưa tuân thủ quy định tại Quyết định số 1771/QĐ-TTg ngày 05/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025 và thực trạng đầu tư của Công ty TNHH Laguna Việt Nam trong việc sử dụng 60ha đất kinh doanh bất động sản du lịch.	Chưa có tài liệu, bằng chứng kèm theo	Nguyên nhân khác

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
1	2	3	4	5	6
7	UBND tỉnh Phú Yên	Đánh giá hiệu quả của các chính sách ưu đãi đầu tư tại các khu kinh tế: Đình Vũ - Cát Hải, Chu Lai, Phú Quốc, Nhơn Hội, Vân Đồn, Định An, Chân Mây - Lăng Cô, Vũng Áng, Đông Nam Nghệ An, Dung Quất, Nam Phú Yên, Nghi Sơn, Năm Căn và Vân Phong (CV số 561/KTNN-TH ngày 02/11/2018)	Kiến nghị UBND tỉnh tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm, làm rõ trách nhiệm tập thể và cá nhân trong việc: Chấp nhận cho Công ty TNHH Bất động sản IRBLAND đầu tư dự án Khu Đô thị Cao cấp vườn Phượng Hoàng khi không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; Đấu giá quyền sử dụng đất tại 262 lô đất liền kề; hỗ trợ nhà đầu tư 8.043trđ không có quy định của văn bản pháp luật.	Chưa báo cáo	Do đơn vị được kiểm toán
8	UBND tỉnh Trà Vinh	Đánh giá hiệu quả của các chính sách ưu đãi đầu tư tại các khu kinh tế: Đình Vũ - Cát Hải, Chu Lai, Phú Quốc, Nhơn Hội, Vân Đồn, Định An, Chân Mây - Lăng Cô, Vũng Áng, Đông Nam Nghệ An, Dung Quất, Nam Phú Yên, Nghi Sơn, Năm Căn và Vân Phong (CV số 561/KTNN-TH ngày 02/11/2018)	Kiến nghị UBND tỉnh tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm, làm rõ trách nhiệm tập thể và cá nhân trong việc: Giao đất cho nhà đầu tư không phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư để dẫn tới việc miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất không đúng quy định; không xác định giá đất theo các phương pháp quy định.	Chưa có tài liệu, bằng chứng kèm theo	Nguyên nhân khác
9	UBND tỉnh Quảng Ninh	Đánh giá hiệu quả của các chính sách ưu đãi đầu tư tại các khu kinh tế: Đình Vũ - Cát Hải, Chu Lai, Phú Quốc, Nhơn Hội, Vân Đồn, Định An, Chân Mây - Lăng Cô, Vũng Áng, Đông Nam Nghệ An, Dung Quất, Nam Phú Yên, Nghi Sơn, Năm Căn và Vân Phong (CV số 561/KTNN-TH ngày 02/11/2018)	Kiến nghị UBND tỉnh tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm, làm rõ trách nhiệm tập thể và cá nhân trong việc: Quyết định giao đất cho Công ty TNHH Du lịch sinh thái Yên Long để thực hiện Dự án Khu du lịch sinh thái đảo Trà Ngò- Cái Lím với diện tích 121,4ha nằm trong ranh giới Vườn quốc gia Bái Tử Long không đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 29 Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 về thi hành Luật Bảo vệ và phát triển rừng	Chưa có tài liệu, bằng chứng kèm theo	Nguyên nhân khác

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
1	2	3	4	5	6
10	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Đánh giá hiệu quả của các chính sách ưu đãi đầu tư tại các khu kinh tế: Đình Vũ - Cát Hải, Chu Lai, Phú Quốc, Nhơn Hội, Vân Đồn, Định An, Chân Mây - Lăng Cô, Vũng Áng, Đông Nam Nghệ An, Dung Quất, Nam Phú Yên, Nghi Sơn, Năm Căn và Vân Phong (CV số 561/KTNN-TH ngày 02/11/2018)	Kiến nghị UBND tỉnh tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm, làm rõ trách nhiệm tập thể và cá nhân trong việc: Xây dựng quy hoạch 1/10.000 trong đó điều chỉnh một số diện tích đất trái với quy định của đề án phát triển KKT Vũng Áng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và Quy hoạch chung xây dựng theo quyết định số 1076/QĐ-TTg; phê duyệt quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp Phú Vinh bố trí vị trí dự án không phù hợp với đất quy hoạch các khu công nghiệp đa ngành tại Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 22/01/2010	Chưa có tài liệu, bằng chứng kèm theo	Nguyên nhân khác
11	UBND tỉnh Quảng Nam	Đánh giá hiệu quả của các chính sách ưu đãi đầu tư tại các khu kinh tế: Đình Vũ - Cát Hải, Chu Lai, Phú Quốc, Nhơn Hội, Vân Đồn, Định An, Chân Mây - Lăng Cô, Vũng Áng, Đông Nam Nghệ An, Dung Quất, Nam Phú Yên, Nghi Sơn, Năm Căn và Vân Phong (CV số 561/KTNN-TH ngày 02/11/2018)	Kiến nghị UBND tỉnh tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm, làm rõ trách nhiệm tập thể và cá nhân trong việc: Phê duyệt quy hoạch chi tiết còn thiếu sót và không phù hợp với quy hoạch chung; không thực hiện thu hồi đất theo quy định đối với các nhà đầu tư được thuê đất nhưng không sử dụng; phê duyệt quy hoạch chi tiết còn thiếu sót và không phù hợp với quy hoạch chung; Chưa phát hiện đối với sai sót của nhà đầu tư trong việc quản lý sử dụng đất không đúng quy hoạch, không đúng mục đích; Chưa thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư và thu hồi đất theo quy định đối với các nhà đầu tư được thuê đất nhưng không sử dụng	Chưa có tài liệu, bằng chứng kèm theo	Nguyên nhân khác

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
1	2	3	4	5	6
12	UBND tỉnh Quảng Ngãi	Đánh giá hiệu quả của các chính sách ưu đãi đầu tư tại các khu kinh tế: Đình Vũ - Cát Hải, Chu Lai, Phú Quốc, Nhơn Hội, Vân Đồn, Định An, Chân Mây - Lăng Cô, Vũng Áng, Đông Nam Nghệ An, Dung Quất, Nam Phú Yên, Nghi Sơn, Năm Căn và Vân Phong (CV số 561/KTNN-TH ngày 02/11/2018)	Kiến nghị UBND tỉnh tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm, làm rõ trách nhiệm tập thể và cá nhân trong việc: Không lưu đề án thành lập; chưa đánh giá hiệu quả đầu tư; phê duyệt quy hoạch chi tiết còn thiếu sót; chưa phát hiện đối với sai sót của các nhà đầu tư trong việc sử dụng đất không đúng cam kết của hợp đồng thuê đất và chứng nhận đầu tư; thực hiện dự án khi chưa được giao và cho thuê đất; chưa thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư và thu hồi đất theo quy định đối với các nhà đầu tư được thuê đất nhưng không sử dụng. Chưa thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư và thu hồi đất theo quy định đối với các nhà đầu tư được thuê đất nhưng không sử dụng. Thực hiện thu hồi đất đối với một số dự án nhưng chưa thực hiện thu tiền trong thời gian không sử dụng đất đúng quy định (Khu thương mại dịch vụ và VP cho thuê; Nhà máy chế biến gỗ Tân Thành; nhà máy thép Quang Lien...); sử dụng tiền tạm ứng giải phóng mặt bằng không đúng quy định đối với dự án của Công ty Hoàng Thịnh Đạt	Chưa có tài liệu, bằng chứng kèm theo	Nguyên nhân khác
IV	Niên độ kiểm toán năm 2017				
1	Thành phố Hải Phòng	Chuyên đề công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản giai đoạn 2014 - 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương, thành phố Hải Phòng, tỉnh Quảng Ninh, Yên Bái, Bình Thuận, Thái Nguyên, Khánh Hòa, Cao Bằng, Quảng Nam (CV số 40/KTNN-TH ngày 15/01/2018)	Kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan trong việc: Thành phố Hải Phòng: Đề cho Công ty TNHH Vật liệu và Xây dựng Quyết Tiến đã khai thác sản lượng 2.267.346m ³ đá vôi nhưng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước	Chưa có tài liệu, bằng chứng kèm theo	Nguyên nhân khác

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
1	2	3	4	5	6
2	Tỉnh Quảng Nam	Chuyên đề công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản giai đoạn 2014 - 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương, thành phố Hải Phòng, tỉnh Quảng Ninh, Yên Bái, Bình Thuận, Thái Nguyên, Khánh Hòa, Cao Bằng, Quảng Nam (CV số 40/KTNN-TH ngày 15/01/2018)	Kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan trong việc: Tỉnh Quảng Nam: Tham mưu và thực hiện ban hành chủ trương cho phép UBND các huyện cấp phép khai thác khoáng sản không đúng thẩm quyền; thực hiện cấp phép khai thác cát trắng không đúng thẩm quyền cho 11 doanh nghiệp; cho phép bán 1.500 tấn than khai thác trái phép của Công ty Cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Công nghiệp 6666 không đúng quy định khoản 2 Điều 8 và khoản 2 Điều 17 Luật Khoáng sản; cấp phép khai thác vàng sa khoáng không đúng Chỉ thị 02/CT-TTg và Chỉ thị 03/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; tham mưu và thực hiện bán đất san lấp, cát, cát trắng trong Khu kinh tế mở Chu Lai không đúng trình tự thủ tục, không đúng thẩm quyền, chưa tính tiền cấp quyền khai thác và lệ phí cấp phép và không xử phạt các vi phạm trong quá trình thanh tra các doanh nghiệp khai thác khoáng sản; không đôn đốc, theo dõi, quản lý và sử dụng tiền ký Quỹ cải tạo phục hồi môi trường theo quy định.	Chưa có tài liệu, bằng chứng kèm theo	Nguyên nhân khác
3	Tỉnh Khánh Hòa	Chuyên đề công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản giai đoạn 2014 - 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương, thành phố Hải Phòng, tỉnh Quảng Ninh, Yên Bái, Bình Thuận, Thái Nguyên, Khánh Hòa, Cao Bằng, Quảng Nam (CV số 40/KTNN-TH ngày 15/01/2018)	Kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan trong việc: Tỉnh Khánh Hòa: Trong việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản không đúng quy định tại Khoản 2, khoản 5, Điều 6 Nghị định 203/2013/NĐ-CP của Chính phủ.	Chưa có tài liệu, bằng chứng kèm theo	Nguyên nhân khác

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiểm nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
1	2	3	4	5	6
4	UBND các tỉnh	Chuyên đề công tác quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ và một số chính sách phát triển thủy sản theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ (CV số 294/KTNN-TH ngày 26/7/2017)	Kiểm điểm, rút kinh nghiệm và xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan trong việc thẩm định hồ sơ và trình UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ chính sách còn sai sót; mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự không đúng quy định tại Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, hỗ trợ mua bảo hiểm cho thành viên tổ đội thuộc nghiệp đoàn nghề cá không đúng đối tượng theo quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ và việc thẩm định của Vietcombank Thanh Hóa, BIDV Nam Định và BIDV Thành Nam, Agribank Ninh Thuận cho vay vốn đóng tàu vượt tổng mức đầu tư, khái toán đã được UBND tỉnh phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 22/2014/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước; Agribank Bình Thuận giải ngân cho cơ sở đóng tàu không có tên trong danh sách công bố đủ điều kiện do Bộ NN&PTNT công bố.	Chưa có báo cáo	
5	Văn phòng Bộ GTVT	Kiểm toán chuyên đề quản lý đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư của Bộ Giao thông vận tải (CV số 336/KTNN-TH ngày 11/8/2017)	Kiểm điểm, xem xét xử lý trách nhiệm tập thể và cá nhân trong việc: Không công bố danh mục các dự án gọi vốn đầu tư theo hình thức PPP hàng năm trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định và lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức chỉ định thầu cho 5 dự án khi chưa công bố trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định	Đơn vị không gửi báo cáo về việc xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan.	Do đơn vị được kiểm toán
6	UBND tỉnh Vĩnh Phúc	Kiểm toán chuyên đề quản lý đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư của Bộ Giao thông vận tải (CV số 336/KTNN-TH ngày 11/8/2017)	Kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân, xử lý theo quy định của pháp luật trong việc sử dụng ngân sách tỉnh cho Công ty Cổ phần BOT QL2 vay 191.000trđ vay trái quy định của Luật Ngân sách nhà nước.	Đơn vị không gửi báo cáo về việc xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan.	Do đơn vị được kiểm toán

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
1	2	3	4	5	6
7	Sở GTVT tỉnh Lào Cai	Kiểm toán chuyên đề hoạt động xây dựng và quản lý, sử dụng vốn đầu tư các dự án đầu tư Bộ Giao thông vận tải ủy quyền cho các địa phương (CV số 67/KTNN-TH ngày 25/01/2018)	Kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan và xử lý theo quy định của pháp luật đối với các sai sót: Sở GTVT tỉnh Lào Cai: Lập, phê duyệt hồ sơ mời thầu Dự án Đầu tư xây dựng công trình nâng cấp Quốc lộ 279 đoạn Phố Ràng - Khau Co (Km67 - Km158), tỉnh Lào Cai đưa ra điều kiện yêu cầu nhà thầu phải đảm bảo khả năng cung cấp tài chính để thực hiện gói thầu không đúng quy định và thanh toán cho công tác sửa chữa đột xuất Dự án thuộc phạm vi công tác bảo trì đường bộ số tiền 8.674.787.042 đồng.	Đơn vị không gửi báo cáo về việc xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan.	Do đơn vị được kiểm toán